

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG ACBS SMART

Áp dụng từ 16.10.2025



MỤC LỤC

I.	ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG	5
II.	THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG.....	9
1.	Danh mục theo dõi	9
2.	Tạo danh mục cần theo dõi	9
3.	Xóa mã chứng khoán khỏi danh mục.....	11
III.	GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	14
1.	Lệnh cơ sở	14
1.1.	Đặt lệnh thường	14
1.2.	Đặt lệnh điều kiện	16
1.3.	Sổ lệnh thường.....	30
1.4.	Sổ lệnh điều kiện	31
1.5.	Sổ lệnh trước giờ.....	33
1.6.	Sửa lệnh.....	35
1.7.	Hủy lệnh	36
1.8.	Lịch sử Sổ lệnh	37
2.	Lệnh phái sinh.....	38
2.1.	Đặt lệnh.....	38
2.2.	Đặt lệnh điều kiện	39
2.3.	Sổ lệnh	43
2.4.	Sửa lệnh.....	43
2.5.	Hủy lệnh	45
2.6.	Lịch sử Sổ lệnh	46
IV.	GIAO DỊCH TIỀN	47
1.	Chuyển tiền cơ sở.....	47
1.1.	Chuyển tiền ngân hàng.....	47
1.2.	Chuyển tiền nội bộ.....	48
1.3.	Ứng trước tiền bán	49
2.	Chuyển tiền tiền phái sinh	50
2.1.	Chuyển tiền ra ngân hàng.....	50

2.2.	Chuyển tiền qua lại giữa tài khoản phái sinh và tài khoản cơ sở	51
2.3.	Nộp rút IM	52
2.4.	Lịch sử giao dịch tiền tài khoản phái sinh.....	53
V.	QUẢN LÝ TÀI KHOẢN	54
1.	Thông tin tài khoản/Thay đổi thông tin cá nhân.....	54
1.	Quản lý danh mục cơ sở	55
2.	Quản lý danh mục phái sinh.....	58
VI.	CÀI ĐẶT.....	59
1.	Thiết lập Smart OTP.....	59
1.1.	Đăng ký Smart OTP.....	59
1.2.	Hủy đăng ký Smart OTP	59
1.3.	Đổi mã PIN Smart OTP	60
2.	Xác thực sinh trắc học	61
3.	Thiết lập giao diện	62
4.	Thiết lập tài khoản giao dịch.....	63
5.	Chọn ngôn ngữ.....	65
6.	Quên mật khẩu	66
7.	Đổi mật khẩu	68
8.	Đăng ký dịch vụ	69
9.	Liên kết ngân hàng	71
10.	Cài đặt thông báo	74
11.	Đóng tài khoản	74
12.	Clear cache.....	77
VII.	MỞ RỘNG.....	78
1.	Sao kê giao dịch chứng khoán Cơ Sở.....	78
2.	Hỗ trợ	78
3.	Lấy Smart OTP	79
4.	Thống kê lãi/ lỗ	80
5.	Xác nhận lệnh	80
6.	Thực hiện quyền – mua chứng khoán phát hành thêm	81
7.	Thay đổi nhân viên môi giới chăm sóc, quản lý tài khoản.....	83
8.	Khoản vay ký quỹ.....	84

9. Hạn mức CK Online	88
10. Đăng ký mua chứng quyền do ACBS phát hành.....	89
11. Chuyển khoản chứng khoán.....	91
12. Hướng dẫn nộp tiền	92
13. Cung cấp thông tin	92
VIII. MỞ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN	94
IX. ĐĂNG XUẤT KHỎI TÀI KHOẢN	100
X. ĐĂNG KÝ ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG.....	100
XI. THÔNG BÁO.....	101
THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	103

I. ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG

- Người dùng đăng nhập vào ứng dụng ACBS để thực hiện các giao dịch: Đặt lệnh giao dịch chứng khoán cơ sở, chứng khoán phái sinh; Chuyển tiền và Tra cứu thông tin.
- Để đăng nhập, thực hiện các bước như sau:

(1) Nhấn icon App ACBS SMART

(2) Nhập vào Số tài khoản (006C-----) và Mật khẩu tĩnh

(3) Nhấn nút Đăng nhập



Ở lần đầu đăng nhập, hệ thống sẽ thông báo kích hoạt tính năng đăng nhập bằng sinh trắc học (Vân tay & Face ID).

➤ Đồng ý: Kích hoạt đăng nhập bằng sinh trắc học (khi đăng nhập có thể sử dụng mật khẩu tĩnh hoặc sinh trắc).

➤ Hủy bỏ: Chỉ đăng nhập bằng mật khẩu tĩnh.

(Người dùng có thể kích hoạt sau. Chi tiết xem mục

VI.2.Xác thực sinh trắc học)



- Đăng ký Smart OTP: Ứng dụng hiển thị thông báo đăng ký dịch vụ bảo mật Smart OTP.
- Người dùng bắt buộc đăng ký đối với tài khoản đăng nhập trong các trường hợp:
 - Thiết bị mới
 - Thiết bị chưa được đăng ký dịch vụ Smart OTP
 - Thiết bị (sử dụng hệ điều hành Android) đã xóa app và mới cài lại app mới
- Thực hiện các bước đăng ký Smart OTP như sau:

(1) Nhấn Đồng ý trên màn hình thông báo

(2) Đọc và bấm chọn **“Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với các Điều khoản và điều kiện sử dụng Smart OTP tại ACBS”**, sau đó bấm nút Xác nhận

(3) Nhập mã OTP đã được nhắn tin tới số điện thoại mà người dùng đăng ký với ACBS



(4) Tạo mới và nhập mã PIN gồm 6 số vào 2 ô tương ứng (người dùng tự thiết lập và ghi nhớ mã PIN để nhập vào màn hình lấy Smart OTP khi cần)

(5) Bấm nút Xác nhận và ứng dụng hiển thị thông báo “**Đăng ký Smart OTP thành công**”



- Lấy Smart OTP đối với khách hàng đã đăng ký:

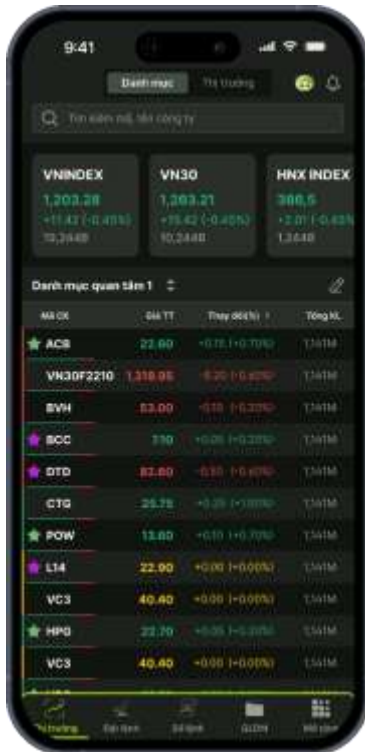
Lần lấy mã Smart OTP đầu tiên trong ngày sẽ được ghi nhớ đến hết ngày giao dịch hiện tại đối với chức năng đặt lệnh giao dịch chứng khoán



II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

1. Danh mục theo dõi

- Theo dõi biến động giá trên danh mục mặc định, danh mục tự tạo



- Phần trên cùng hiển thị thông tin chỉ số chung
- Vuốt từ phải qua trái để hiển thị thêm các thông tin chỉ số khác
- Ngôi sao bên trái mã CK: Mã CK thuộc VN30 (màu xanh), HNX30 (màu tím)
- Thanh màu bên trái mã CK: Mã CK đang tăng hay giảm
- Thanh màu nằm dưới mã CK: Nếu phần màu xanh dài hơn màu đỏ nghĩa là tổng khối lượng chờ mua tại 3 mức giá chờ mua tốt nhất lớn hơn tổng khối lượng chờ bán ở 3 mức giá bán tốt nhất
- Vuốt màn hình từ phải qua trái: Hiển thị cộng Tổng giá trị

- Chọn Menu Thị trường sau đó chọn mục “Danh mục” và chọn tiếp danh mục cổ phiếu tương ứng cần theo dõi (VN30, HNX30, Danh mục sở hữu, Danh mục khách hàng tự tạo)

Lưu ý: Các danh mục có sẵn thì không thể sửa tên, thêm hoặc xóa mã chứng khoán

2. Tạo danh mục cần theo dõi

- Khách hàng tự tạo danh mục cần theo dõi



Bước 1: Chọn menu danh mục

Bước 2: Nhấn nút Thêm danh mục mới

Bước 3: Đặt tên cho danh mục và nhấn nút Xác nhận

- Thêm mã chứng khoán vào danh mục

Cách 1:

(1) Nhập mã chứng khoán vào ô tìm kiếm, ứng dụng sẽ hiển thị các thông tin liên quan

(2) Nhấn vào dấu “ + ” ở dòng mã chứng khoán cần thêm vào danh mục

(3) Nếu có từ 2 danh mục quan tâm trở lên thì phải chọn danh mục cần thêm mã chứng khoán vừa chọn ở bước trên



Cách 2:

- (1) Mở chi tiết vào 1 mã chứng khoán. Chọn icon “☆” dấu sao
- (2) Hiện thị màn hình các danh mục đã tạo (Đối với trường hợp khách hàng tạo từ 2 danh mục quan tâm trở lên □ Đánh dấu danh mục muốn thêm mã)
- (3) Nhấn vào nút Đồng ý. Mã chứng khoán thêm vào danh mục thành công

3. Xóa mã chứng khoán khỏi danh mục

Cách 1:

- (1) Chọn icon hình cây bút nằm bên phải của dòng có tên danh mục quan tâm (Chỉ những danh mục do khách hàng tạo ra thì mới có biểu tượng này)
- (2) Vuốt màn hình từ trái sang phải để hiển thị biểu tượng xóa mã khỏi danh mục. Nhấn biểu tượng thùng rác trên từng dòng để xóa mã chứng khoán tương ứng.



Cách 2:

Bước 1: Mở chi tiết vào 1 mã đã có trong danh mục. Chọn icon dấu sao

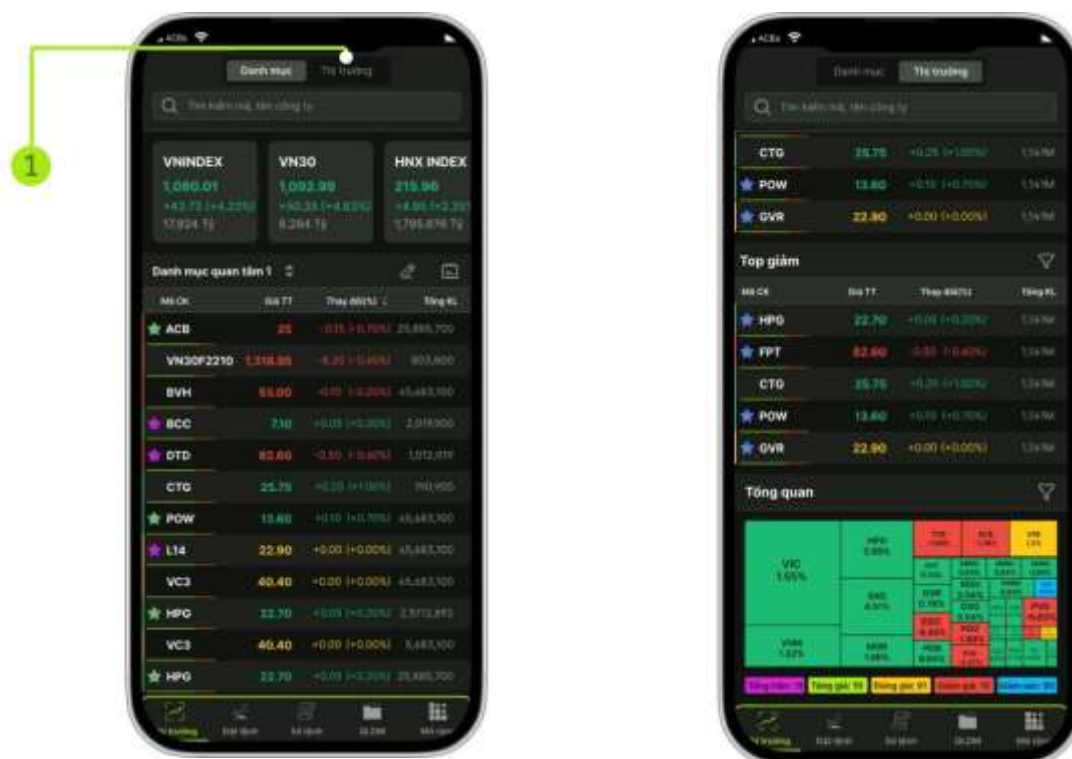
Bước 2: Hiện thị các danh mục đã tạo, có chọn xanh là mã đang thuộc danh mục.

⇒ Bỏ chọn khỏi danh mục cần xóa

Bước 3: Nhấn vào nút Đồng ý



- Màn hình tổng quan thị trường



(1) Hiển thị thông tin thị trường:

- Top chứng khoán giao dịch hàng đầu; Top tăng; Top giảm: Thông tin hiển thị và ý nghĩa các thành phần hiển thị tương tự như trong danh mục quan tâm
- Biểu đồ tổng quan thị trường
- Thống kê số lượng mã CK tăng giảm

(2) Màn hình chi tiết thông tin mã chứng khoán



Hiển thị thông tin gồm:

- Lịch sử khớp lệnh
- Giá và khối lượng khớp lệnh của hai bên MUA – BÁN
- Giá Mở cửa/Trung bình/Thấp / Cao/ Tổng khối lượng/Tổng giá trị của thị trường
- Khối lượng MUA/BÁN của NĐT nước ngoài
- Tổng khối lượng cổ phiếu được ty phát hành
- Giá trị Vốn hóa của cổ phiếu
- Tỷ lệ cho vay của mã cổ phiếu do ACBS quy định ở thời điểm hiện tại

III. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. Lệnh cơ sở

Nguyên tắc Đặt lệnh mua bán chứng khoán niêm yết

- Lệnh MUA thành công khi tài khoản chứng khoán có đủ tiền (sức mua)
- Lệnh BÁN thành công khi tài khoản chứng khoán có đủ chứng khoán tại cột Giao dịch trong Quản lý danh mục tài khoản

1.1. Đặt lệnh thường

- Đường dẫn: App Smart/ Đặt lệnh/ Tab Cơ sở

- Mục đích: Nhập thông tin lệnh mua/bán chứng khoán để giao dịch
- Các bước thực hiện :



(1) Chọn tài khoản: Hiện thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.

Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: KH kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán

(3) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

- Tại mã chứng khoán

- Hiện thị các thông tin: Tên mã chứng khoán (Sàn – Phiên)
- Hiện thị giá hiện tại, giá Trần, Sàn, TC của mã chứng khoán
- Fill giá hiện tại của mã chứng khoán vào ô giá đặt

(4) Nhập hoặc chọn Giá

- Cho phép nhập giá
- Cho phép chọn các giá thị trường theo sàn
 - Sàn HSX hiển thị các giá: ATC, MP, ATO
 - Sàn HNX hiển thị các giá: PLO, ATC, MOK, MAK, MTL

(5) Nhập khối lượng

- Focus vào ô nhập khối lượng => hiển thị các khối lượng gợi ý gồm: +100; +200; +500; +1000; + 5000; +10K; +50K; +100K. Nhấn chọn các giá trị này => hiển thị tại ô Khối lượng được cộng dồn giá trị tương ứng

(6) Chọn Loại lệnh Thường

(7) Nhấn button Đặt lệnh hệ thống mở form Xác nhận lệnh

- Các thông tin tổng hợp tài sản & sức mua

- Giá trị lệnh: = Giá đặt * Khối lượng đặt
- Sức mua: Hiển thị theo thông tin của tài khoản được chọn
- Khả dụng: Hiển thị theo thông tin của tài khoản được chọn
- KL mua tối đa: Hiển thị khi chọn loại lệnh MUA
- KL bán tối đa: Hiển thị khi chọn loại lệnh BÁN

(8) Form Xác nhận lệnh

- Các thông tin hiển thị gồm:
 - Tên form: Xác nhận lệnh MUA/ Xác nhận lệnh BÁN
 - Số tài khoản: hiển thị tiểu khoản được chọn đặt lệnh ở bước (1)
 - Loại lệnh: MUA/BÁN
 - Mã chứng khoán
 - Khối lượng
 - Giá
 - Phí
 - Giá trị lệnh đặt = Giá * Khối lượng + Phí

Nhấn button Hủy: Đóng form xác nhận trở về form đặt lệnh

Nhấn Xác nhận: bật popup nhập PIN

(9) KH thực hiện **nhập mã PIN** để hoàn tất đặt lệnh

1.2. Đặt lệnh điều kiện

A. Lệnh trước ngày

- Hình thức đặt lệnh trước phiên giao dịch từ 1 tới nhiều ngày với số lượng & giá đã được xác định
- Hệ thống sẽ tự động check khoảng này, điều kiện giá tham chiếu (nếu có) để xác định tính đúng đắn của lệnh
- Trước ngày thực hiện, lệnh được đưa vào hệ thống chờ của CTCK, thị trường mở cửa => check rules => hợp lệ thì phi lệnh lên sàn

- Điều kiện:
 - + Không có điều kiện: Không cần xét tới điều kiện giá tham chiếu
 - + Điều kiện về giá tham chiếu:
 - Giá tham chiếu $\geq$ giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện $\geq$ giá đặt (người dùng nhập vào)
 - Giá tham chiếu $\leq$ giá đặt: Giá tham chiếu trong ngày phải thỏa mãn điều kiện $\leq$ giá đặt (người dùng nhập vào)
- Các bước thực hiện:



(1) Chọn tài khoản khoản: Hiện thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.

Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: khách hàng kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán

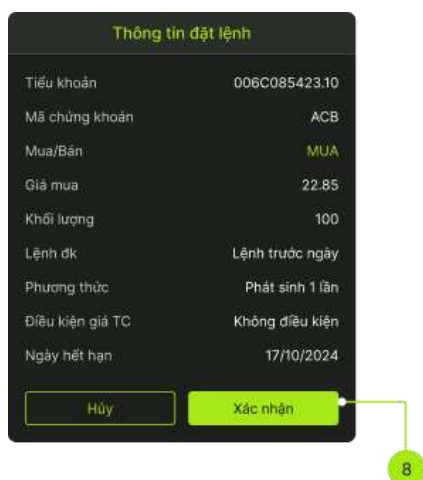
(3) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

(4) Nhập giá, KL

(5) Chọn loại lệnh Trước ngày

(6) Chọn phương thức, điều kiện giá TC, Ngày hết hạn

(7) Nhấn button Đặt lệnh



(8) Nhấn Xác nhận ở popup xác nhận



(9) KH nhập mã PIN để hoàn tất đặt lệnh

B. Lệnh xu hướng

- Xu hướng mua: Giúp Nhà đầu tư mua được cổ phiếu rẻ nhất có thể trong trường hợp dự đoán thị trường sẽ giảm nhằm thiểu hóa chi phí cho khách hàng.
- Xu hướng bán: Lệnh này giúp Nhà đầu tư bảo vệ được lợi nhuận tiềm năng của mình khi xu hướng thị trường lên
- Các bước thực hiện:



(1) Chọn tài khoản khoán: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.

- Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: khách hàng kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Chọn loại lệnh Mua/ Bán

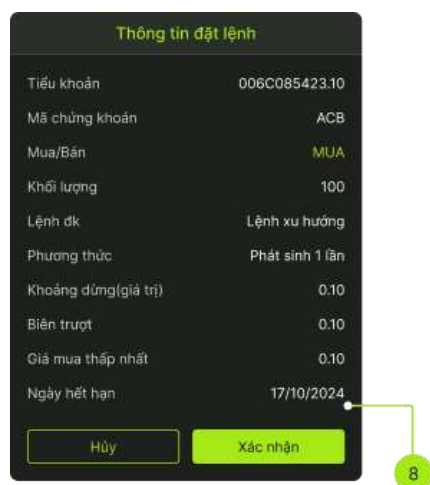
(3) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

(4) Nhập KL

(5) Chọn loại lệnh Xu hướng

(6) Chọn phương thức, Khoảng dừng, nhập giá trị khoảng dừng, biên trượt, giá mua thấp nhất (lệnh MUA)/ giá bán cao nhất (lệnh Bán), Ngày hết hạn

(7) Nhấn button Đặt lệnh



(8) Nhấn Xác nhận ở popup xác nhận

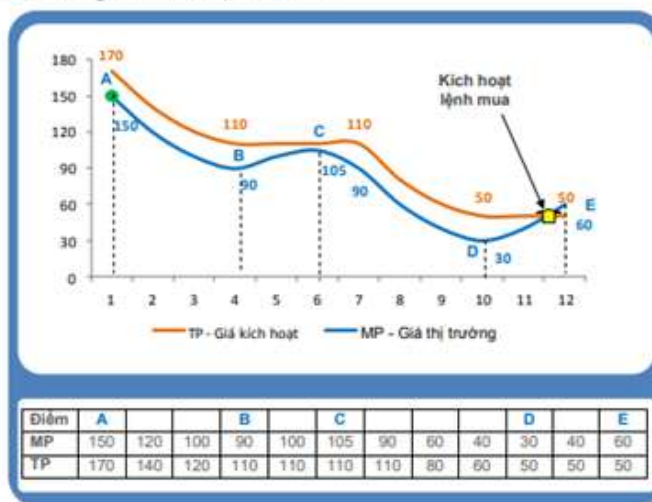


(9) KH nhập mã PIN để hoàn tất đặt lệnh

- Các loại giá trong lệnh xu hướng
 - ★ **Giá thị trường (MP_Market Price):** là giá khớp cuối cùng của cổ phiếu hoặc chỉ số. Đầu ngày khi chưa có giá khớp gần nhất thì giá MP sẽ được xác định là giá tham chiếu
 - ★ **Giá kích hoạt: (TP_Trigger Price):** là giá được sử dụng để so sánh với giá thị trường của cổ phiếu để xác định điều kiện về giá của lệnh điều kiện có thỏa mãn hay không.
 - ★ **Giá đặt lệnh: (OP_Oder Price):** là giá của lệnh thật được phát sinh vào sàn khi lệnh thỏa mãn điều kiện về lệnh đặt
- Để thực hiện được lệnh, cần thỏa mãn điều kiện
 - ❖ **Mua:**
 - $TP = MP + \text{Khoảng dừng theo giá trị}$
 - Hoặc $Tp(\%) = MP + MP * \text{Khoảng dừng } \%$
 - Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã CK và theo công thức trên) => Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi $MP = Tpmin$
 - ❖ **Bán**
 - $TP = MP - \text{Khoảng dừng theo giá trị}$
 - Hoặc: $TP(\%) = MP - MP * \text{Khoảng dừng } \%$
 - Tại mỗi thời điểm, sẽ tính được TPmin (dựa vào thông tin MP của mã CK và theo công thức trên) => Phi lệnh vào sàn khi và chỉ khi $MP = Tpmin$
- Khoảng dừng theo giá trị: là việc KH thiết lập giá mua/bán điều kiện cao/thấp hơn giá thị trường 1 giá trị xác định do KH đặt ra.
- Khoảng dừng theo giá trị phần trăm: là việc KH thiết lập giá mua/bán điều kiện cao/thấp hơn giá thị trường 1 đơn vị phần trăm nào đó.
- Giá chênh lệch TP: Sử dụng trong trường hợp, KH muốn chắc chắn đến giá MP được khớp
 - Giá chênh lệch sẽ được sử dụng:

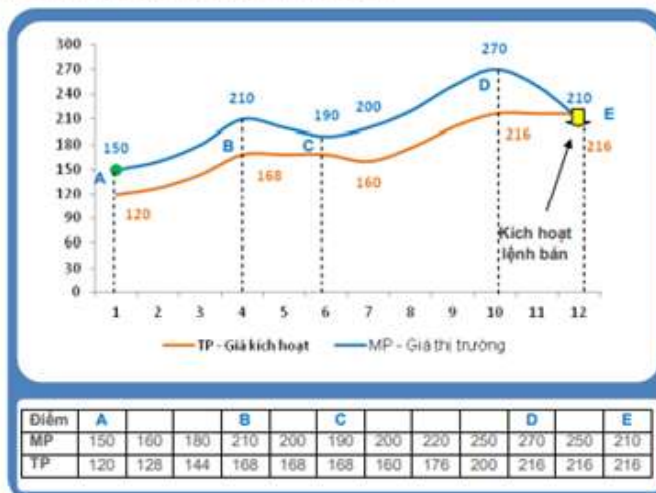
- $\text{Giá đặt mua} = \text{Giá MP} + \text{Giá chênh lệch}$
 - $\text{Giá đặt bán} = \text{Giá MP} - \text{Giá chênh lệch}$
- Giá mua thấp nhất/ Giá bán cao nhất:
- Nhập giá mua thấp nhất: là giá mua mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường giảm tới giá mua thấp nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn
→ $\text{Giá đặt mua} = \text{MAX}(\text{MP} + \text{Giá chênh lệch TP}, \text{Giá mua thấp nhất (tùy chọn)})$
 - Nhập giá bán cao nhất: là giá bán mà khách hàng mong muốn đạt được. Khi giá kích hoạt được điều chỉnh theo giá thị trường tăng lên tới mức giá bán cao nhất này thì lệnh sẽ được kích hoạt để đưa vào sàn
→ $\text{Giá đặt bán} = \text{MIN}(\text{MP} - \text{Giá chênh lệch TP}, \text{Giá bán cao nhất (tùy chọn)})$

Ví dụ 1 (Lệnh mua xu hướng): Đặt lệnh mua xu hướng với khoảng dừng tuyệt đối là 20. Diễn biến thị trường như đồ thị bên dưới:



- Tại A:** Mức $MP_A = 150 \Rightarrow$
 $TP_A = MP_A + \text{khoảng dừng} = 150 + 20 = 170$
- Tại B:** Thị trường giảm $\Rightarrow MP_B$ và TP_B giảm tương ứng $TP_B = MP_B + 20 = 90 + 20 = 110$
- Tại C:** Thị trường tăng $\Rightarrow TP_C$ không đổi = 110
 $MP_C < TP_C$: Chưa thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
- Tại D:** Thị trường giảm $\Rightarrow MP_D$ và TP_D giảm tương ứng $TP_D = MP_D + 20 = 30 + 20 = 50$
- Tại E:** Thị trường tăng $\Rightarrow TP_E$ không đổi = 50
 $MP_E > TP_E$: Thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
 Lệnh được đặt vào sàn với giá đặt lệnh
 $OP_E = MP_E = 60$

Ví dụ 2 (Lệnh bán xu hướng): Đặt lệnh bán xu hướng với khoảng dừng tương đối là 20%. Diễn biến thị trường như đồ thị bên dưới:



- Tại A:** Mức $MP_A = 150 \Rightarrow$
 $TP_A = MP_A * (1 - \text{khoảng dừng}\%) = 120$
- Tại B:** Thị trường tăng $\Rightarrow MP_B$ và TP_B tăng tương ứng $TP_B = MP_B * (1 - 20\%) = 168$
- Tại C:** Thị trường giảm $\Rightarrow TP_C$ không đổi = 168
 $MP_C > TP_C$: Chưa thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
- Tại D:** Thị trường tăng $\Rightarrow MP_D$ và TP_D tăng tương ứng $TP_D = MP_D * (1 - 20\%) = 216$
- Tại E:** Thị trường giảm $\Rightarrow TP_E$ không đổi = 216
 $MP_E > TP_E$: Thỏa điều kiện kích hoạt lệnh.
 Lệnh được đặt vào sàn với giá đặt lệnh
 $OP_E = MP_E = 210$

C. Lệnh chốt lãi

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập cao hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- Nếu nhập Giá trị chênh lệch b:
 $\rightarrow$ Kích hoạt nếu giá thị trường $\geq a + b$
- Nếu nhập phần trăm chênh lệch c%
 $\rightarrow$ Kích hoạt nếu giá thị trường $\geq a * (1 + c\%)$
- Lệnh chốt lãi chỉ áp dụng với lệnh BÁN

- Giá trị chênh lệch: Mức giá mong muốn của NĐT khi đặt lệnh chốt lãi, khoảng giá so với giá bình quân mua
- Kick hoạt nếu giá thị trường $\geq$ giá a: Nếu giá khớp hiện tại của mã CK $\geq$ giá a à lệnh sẽ được kích hoạt
- Hệ thống tự động đẩy lệnh với giá đặt = Giá bình quân + chênh lệch giá (Hoặc Giá bình quân + Giá bình quân * Tỷ lệ chênh lệch)
- **Các bước thực hiện**



(1) **Chọn tài khoản khoán:** Hiện thị tiểu khoán mặc định của khách hàng.

- Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoán: khách hàng kích vào mũi tên để chọn tiểu khoán muốn đặt lệnh.

(2) **Loại lệnh:** chỉ có loại lệnh **BÁN**

(3) **Nhấn vào ô tìm kiếm** để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

(4) **Nhập KL**

(5) **Chọn loại lệnh Chốt lãi**

(6) **Chọn phương thức, Chênh lệch giá, nhập giá trị chênh lệch, biên trượt, Ngày hết hạn**

(7) **Nhấn button Đặt lệnh**

Thông tin đặt lệnh

Tiểu khoản	006C085423.10
Mã chứng khoán	ACB
Mua/Bán	BÁN
Khối lượng	100
Lệnh dk	Lệnh chốt lại
Phương thức	Phát sinh 1 lần
Chênh lệch (Giá trị)	0.00
Biên trượt	0.10
Giá TT >=	22.50
Giá đặt	22.76
Ngày hết hạn	17/10/2024

(8) **Nhấn Xác nhận** ở popup xác nhận

Nhập mã PIN

Nhập mã PIN

(9) **KH nhập mã PIN** để hoàn tất đặt lệnh

D. Lệnh cắt lỗ

- Là mức giá bán được Khách hàng thiết lập thấp hơn giá bình quân mua 1 khoảng giá trị tuyệt đối hoặc theo phần trăm nào đó
- Nếu nhập Giá trị chênh lệch b:
 - Kích hoạt nếu giá thị trường $\geq a - b$
- Nếu nhập Phần trăm chênh lệch c%:
 - Kích hoạt nếu giá thị trường $\geq a (1 - c\%)$
- Lệnh cắt lỗ chỉ áp dụng đối với lệnh BÁN
- Giá trị chênh lệch: Mức giá mong muốn của NĐT khi đặt lệnh cắt lỗ, khoảng giá so với giá bình quân mua
- Kích hoạt nếu giá thị trường $\leq$ giá a: Nếu giá khớp hiện tại của mã CK $\leq$ giá a $\Rightarrow$ Lệnh sẽ được kích hoạt
- Hệ thống tự động đẩy lệnh với giá đặt = Giá bình quân - chênh lệch giá (Hoặc giá bình quân - giá bình quân * tỷ lệ chênh lệch)

- Đối với lệnh sàn HSX, bước giá của từng khoảng khác nhau => Giá đặt mua thực sẽ được làm tròn lên so với giá đặt (tính toán), Giá đặt bán thực sẽ làm tròn xuống so với giá đặt
- **Các bước thực hiện**



(1) Chọn tài khoản khoán: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.

- Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: khách hàng kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Loại lệnh: chỉ có loại lệnh BÁN

(3) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

(4) Nhập KL

(5) Chọn loại lệnh Cắt lỗ

(6) Chọn phương thức, Chênh lệch giá, nhập giá trị chênh lệch, biên trượt, Ngày hết hạn

(7) Nhấn button **Đặt lệnh**



(8) Nhấn **Xác nhận ở popup xác nhận**



(9) KH nhập mã PIN để hoàn tất đặt lệnh

E. Lệnh tranh mua/bán

- Là lệnh giúp Khách hàng có thể đặt lệnh mua bán chứng khoán với khả năng khớp lệnh cao nhất, lệnh sẵn sàng Mua/Bán với bất cứ mức giá nào. Trong thời gian hiệu lực của lệnh, hệ thống sẽ tự động chuyển đổi giá của lệnh đặt giữa các phiên sao cho lệnh đặt của Quý khách luôn có mức giá ưu tiên khớp cao nhất. VD: sàn HOSE, phiên 1, hệ thống tự động cập nhật giá của lệnh thành ATO để ưu tiên khớp, sang phiên 2, hệ thống tự động đổi giá của lệnh thành lệnh mua giá trần, lệnh bán giá sàn, ...
- **Các bước thực hiện**



(1) **Chọn tài khoản khoán:** Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.

- Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: khách hàng kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) **Chọn loại lệnh MUA/Bán**

(3) **Nhấn vào ô tìm kiếm** để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

(4) **Nhập KL**

(5) **Chọn loại lệnh Tranh mua/bán**

(6) **Phương thức default Khớp đủ KL, nhập ngày hết hạn**

(7) **Nhấn button Đặt lệnh**

Thông tin đặt lệnh

Tiểu khoản	006C085423.10
Mã chứng khoán	ACB
Mua/Bán	MUA
Khối lượng	100
Loại lệnh	Tranh Mua/Bán
Phương thức	Khớp đủ KL
Ngày hết hạn	17/10/2024

(8) **Nhấn Xác nhận ở popup xác nhận**

Nhập mã PIN

Nhập mã PIN

(9) **KH nhập mã PIN để hoàn tất đặt lệnh**

F. Lệnh MIT



- Là dạng lệnh điều kiện mà sẽ trở thành lệnh thị trường khi chứng khoán chạm đến 1 mức giá nhất định
- Lệnh MIT cho phép NĐT mua hoặc bán 1 chứng khoán tại mức giá trị mong muốn mà không cần phải chủ động theo dõi thị trường

G. Lệnh Mua định kỳ

- Là lệnh đầu tư có hệ thống trong 1 khoảng thời gian được xác định trước
- Đối với các mã CP niêm yết sàn HSX: loại lệnh ATO, giá mua tại mức giá mở cửa, phương thức khớp lệnh định kỳ
- Đối với các mã CP niêm yết sàn HNX, UPCOM: loại lệnh LO, giá mua tại mức giá trần, phương thức khớp lệnh liên tục
- Thời gian kích hoạt giao dịch: 8h45 tại ngày thực hiện giao dịch
- Tần suất: hàng ngày/hàng tuần/hàng tháng
- Ngày kết thúc: là ngày thực hiện lệnh mua định kỳ lần cuối
- **Các bước thực hiện**



(1) Chọn tài khoản khoản: Hiển thị tiểu khoản mặc định của khách hàng.

- Trường hợp tài khoản có nhiều tiểu khoản: khách hàng kích vào mũi tên để chọn tiểu khoản muốn đặt lệnh.

(2) Loại lệnh: chỉ có loại lệnh Mua

(3) Nhấn vào ô tìm kiếm để chọn mã chứng khoán. Ô tìm kiếm cho phép nhập giá trị và hiển thị danh sách mã chứng khoán gợi ý cho phép chọn.

(4) Nhập Giá trị

(5) Chọn loại lệnh Mua định kỳ

(6) Chọn tần suất, nhập Ngày hết hạn

(7) Nhấn button **Đặt lệnh**



(8) Nhấn Xác nhận ở popup xác nhận



(9) KH nhập mã PIN để hoàn tất đặt lệnh

1.3. Sổ lệnh thường

- Đường dẫn: Đăng nhập/Sổ lệnh/ Lệnh thường
- Mục đích: Hiển thị thông tin các lệnh đã đặt trong ngày. Cho phép thực hiện Sửa lệnh, Hủy lệnh đối với các lệnh và phiên giao dịch cho phép
- Các bộ lọc gồm:
 - + Tiểu khoản: Mặc định ban đầu tích chọn tài khoản được set mặc định. Cho phép chọn xem sổ lệnh theo 1 hoặc nhiều hoặc tất cả tài khoản
 - + Mua/Bán: gồm Tất cả, Mua, Bán; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
 - + Mã CK: Hiển thị danh sách mã chứng khoán có trong sổ lệnh. Giúp lọc nhanh các lệnh theo mã chứng khoán được tích chọn. Giá trị mặc định ban đầu: tìm kiếm theo tất cả
 - + Trạng thái: gồm có Tất cả. Chờ khớp, Khớp 1 phần, Khớp toàn bộ, Đã hủy, Từ chối, Hết hạn, Chờ xử lý, Lệnh mới. Giá trị mặc định là Tất cả

Các thông tin hiển thị tại Sổ lệnh thường gồm:

- + Mã CK/SHL
- + Loại lệnh/ Trạng thái
- + KL đặt/ Giá đặt – được update realtime khi sửa lệnh thành công
- + KL chờ/Giá chờ – được update realtime
- + KL khớp/Giá TB – được update realtime
- Chi tiết lệnh nhấp vào dòng lệnh cần truy vấn sẽ hiển thị chi tiết lệnh bao gồm tab Thực hiện và Chi tiết khớp



1.4. Sổ lệnh điều kiện

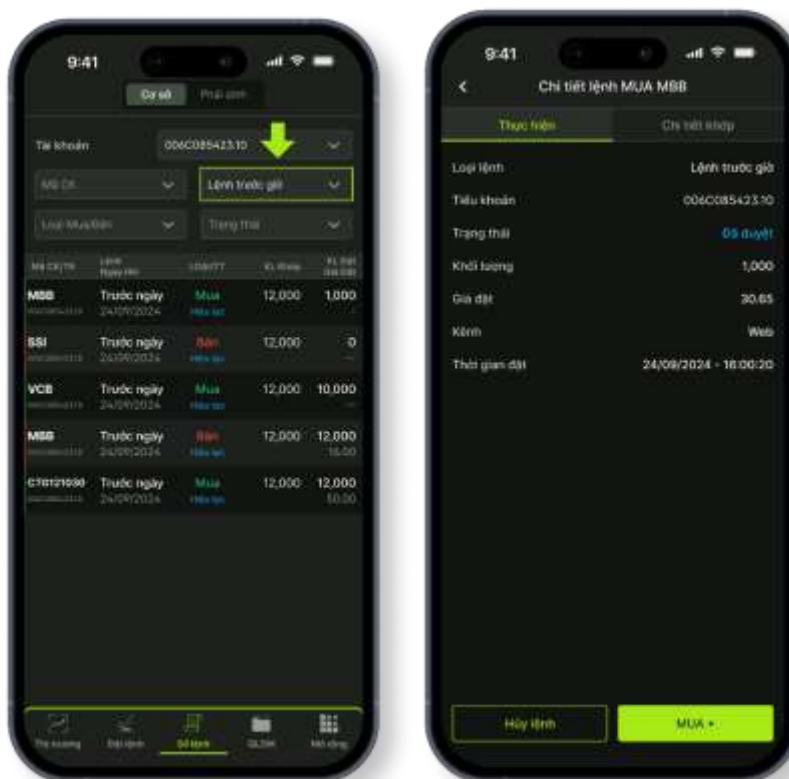
- Đường dẫn: Đăng nhập/Sổ lệnh/Lệnh điều kiện
- Mục đích: Hiển thị thông tin các lệnh đã đặt trong ngày. Cho phép thực hiện Hủy lệnh đối với các lệnh cho phép.
- Các bộ lọc gồm:
 - + Tiểu khoản: Mặc định ban đầu tích chọn tài khoản được set mặc định. Cho phép chọn xem sổ lệnh theo 1 hoặc nhiều hoặc tất cả tài khoản
 - + Mua/Bán: gồm Tất cả, Mua, Bán; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
 - + Mã CK: Hiển thị danh sách mã chứng khoán có trong sổ lệnh. Giúp lọc nhanh các lệnh theo mã chứng khoán được tích chọn. Giá trị mặc định ban đầu: tìm kiếm theo tất cả
 - + Trạng thái: bao gồm Hiệu lực, Hoàn thành, Hết hiệu lực, Đã hủy . Giá trị mặc định là Tất cả. Giá trị mặc định là Tất cả
- Các thông tin hiển thị tại Sổ lệnh điều kiện gồm:
 - + Mã CK/Tiểu khoản

- + Lệnh
- + Ngày hết hạn
- + Loại lệnh
- + Trạng thái - được update realtime
- + KL khớp
- + KL đặt/ Giá đặt
- Chi tiết lệnh: nhấp vào dòng lệnh cần truy vấn sẽ hiển thị chi tiết lệnh bao gồm tab Chi tiết lệnh và Lệnh phát sinh
- Khi lệnh thỏa mãn điều kiện kích hoạt sẽ được đẩy lên sàn, nhà đầu tư kiểm tra lệnh kích hoạt ở Sổ lệnh thường hoặc tab Lệnh phát sinh



1.5. Sổ lệnh trước giờ

- Đường dẫn: Đăng nhập/Sổ lệnh/Lệnh trước giờ
- Mục đích: Hiển thị thông tin các lệnh đặt trước ngày giao dịch kế tiếp sau khi thị trường đóng cửa. Cho phép thực hiện Hủy lệnh đối với các lệnh chưa được thực hiện



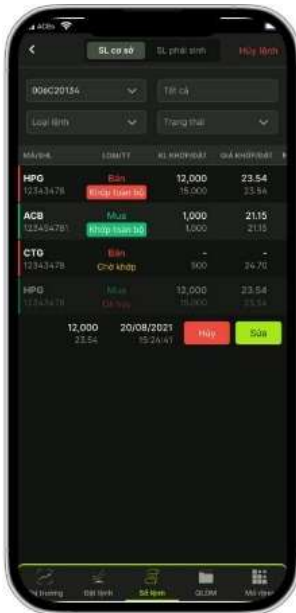
- Các bộ lọc gồm:
 - + Tiểu khoản: Mặc định ban đầu tích chọn tài khoản được set mặc định. Cho phép chọn xem sổ lệnh theo 1 hoặc nhiều hoặc tất cả tài khoản
 - + Mua/Bán: gồm Tất cả, Mua, Bán; mặc định giá trị ban đầu là Tất cả
 - + Mã CK: Hiển thị danh sách mã chứng khoán có trong sổ lệnh. Giúp lọc nhanh các lệnh theo mã chứng khoán được tích chọn. Giá trị mặc định ban đầu: tìm kiếm theo tất cả
 - + Trạng thái: gồm có Chờ duyệt, Đã duyệt, Đã hủy, CTK hủy. Giá trị mặc định là Tất cả
- Các thông tin hiển thị tại Sổ lệnh trước giờ gồm:

- + Mã CK
- +Tiểu khoản
- + Loại lệnh
- + Trạng thái - được update realtime
- + KL đặt
- + Giá đặt
- + Thời gian cập nhật
- + Kênh
- Vào ngày giao dịch tiếp theo, lệnh trước giờ được duyệt sẽ tự động đẩy lên sàn, nhà đầu tư có thể kiểm tra lệnh ở mục Sổ lệnh thường.

1.6. Sửa lệnh



Cách 1: Nhấp vào dòng lệnh cần sửa đến khi hiển thị màn hình Chi tiết lệnh.



Cách 2: Vuốt dòng lệnh từ phải sang trái, chọn Sửa lệnh.

- Ứng dụng hiển thị màn hình Sửa lệnh, cho phép KH sửa Giá /Khối lượng
- KH nhập vào Giá mới/ Khối lượng mới hoặc nhấn nút +/-
- Nhấn nút Xác nhận lệnh để gửi thông tin sửa lệnh.

Lưu ý: tùy theo quy định của từng sàn mà hệ thống cho phép thay đổi giá, khối lượng.

1.7. Hủy lệnh

- Hủy một lệnh:



Cách 1: Nhấn chọn dòng lệnh cần hủy. Hiển thị màn hình Chi tiết lệnh, chọn Hủy lệnh



Cách 2: Vuốt dòng lệnh từ phải sang trái, chọn Hủy lệnh

(1) Nhấn nút Hủy lệnh

→ Ứng dụng bật thông báo xác nhận

(2) Nhấn nút Xác nhận

→ Ứng dụng gửi lệnh Hủy lên sàn

- Hủy một hoặc nhiều lệnh cùng lúc



- (1) Nhấn vào nút Hủy lệnh
- (2) Chọn một/nhiều lệnh cần hủy hoặc chọn ô hủy tất cả nếu muốn hủy tất cả lệnh
- (3) Hiện thị thông báo xác nhận. Nhấn nút “Xác nhận”



1.8. Lịch sử Sổ lệnh

- Hiện thị tất cả các lệnh cơ sở KH đã đặt trên tab SỔ LỆNH, bao gồm lệnh lịch sử trong khoảng thời gian người dùng chọn tương ứng.
- Chọn: Mở màn hình tại menu Mở rộng/chọn mục Lịch sử lệnh/Chọn tab Cơ sở



2. Lệnh phái sinh

2.1. Đặt lệnh



(1) Chọn Tab Phái sinh

(2) Chọn lệnh Long/Short (MUA/BÁN)

- Nhập vào Mã chứng khoán (mã hợp đồng phái sinh)
- Sau khi nhập vào Mã hợp đồng phần mềm sẽ hiển thị các thông tin tương ứng của mã:
 - o Sàn – Phiên
 - o Giá khớp hiện tại/Tăng giảm của mã
 - o Giá Trần/Sàn/Tham chiếu
 - o Bảng giá 3 giá mua/bán tốt nhất

(3) Nhập/chọn:

- Giá (đơn vị là nghìn đồng) – hệ thống mặc định hiện giá đang khớp
- Khối lượng

(4) Kiểm tra Sức mua tại ACBS/ Số lượng được lệnh được phép giao dịch

(5) Nhấn nút **“ĐẶT LỆNH”**

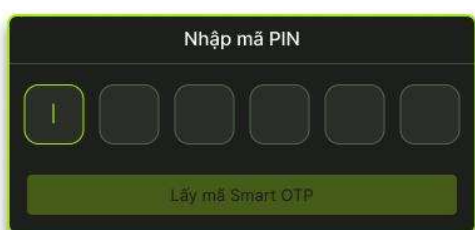
Thông tin hợp lệ, phần mềm hiển thị màn hình Xác nhận lệnh



Xác nhận lệnh LONG

Số tài khoản	0956341
Loại lệnh	MUA
Mã chứng khoán	VN30F2211
Khối lượng	2
Giá mua	1,414,8

Hủy Xác nhận



Nhập mã PIN

1

Lấy mã Smart OTP



Lấy mã Smart OTP

Mã Smart OTP

385 322

Mã sẽ hết hạn trong 57 giây

Xác nhận

- Trên màn hình xác nhận □ Người dùng kiểm tra lại thông tin đặt lệnh và nhấn nút **“Đồng ý”** hoặc **“Hủy”** để đặt lại
- Trường hợp khách hàng chưa thực hiện thao tác lấy Smart OTP và thực hiện đặt lệnh đặt đầu tiên trong ngày trên thiết bị này, ứng dụng yêu cầu xác nhận bằng bảo mật bằng Smart OTP (thực hiện bước 6 và 7)

(6) Khách nhập mã PIN và bấm nút **“Lấy mã Smart OTP”**

(7) Bấm **“Xác nhận”** để xác thực giao dịch và chuyển lệnh vào hệ thống của ACBS (Lần xác nhận này được ghi nhớ cho tới hết ngày hiện tại)

2.2. Đặt lệnh điều kiện

- Mục đích: Đặt lệnh mua bán chứng khoán phái sinh có điều kiện
- Thực hiện: Thực hiện tương tự các bước đặt lệnh tại mục a, tới bước thứ 3 thì chọn thêm loại lệnh điều kiện và nhập các thông số điều kiện kích hoạt lệnh tương ứng



A. Lệnh TIME



Là lệnh được đẩy lên hệ thống của Sở với giá đặt và thời gian đã xác định trước

- Giá và khối lượng tương tự lệnh thường

(1) Loại điều kiện = Time

(2) Giờ kích hoạt:

- Nhấn vào thời gian giờ-phút-giây để sửa thời gian kích hoạt
- Nhấn vào biểu tượng đồng hồ: Hiển thị danh sách thời gian cho KH chọn
- Lệnh Time sau khi nhập sẽ có trạng thái Lệnh dừng, đến thời gian kích hoạt lệnh chuyển Chờ khớp

B. Lệnh UP/T-UP/DOWN/T-DOWN



- Giá và khối lượng tương tự lệnh thường
- (1) Loại điều kiện = Up/T-Up/Down/T-Down**
- (2) Giá kích hoạt:**
 - Up/T-UP: Giá kích hoạt > Giá thị trường
 - Down/T-Down: Giá kích hoạt < Giá thị trường
- Lệnh sau khi được nhập vào hệ thống có trạng thái Lệnh dừng, khi đạt đến giá kích hoạt lệnh chuyển sang chờ khớp

C. Lệnh OCO



- Chốt lời theo giá kỳ vọng hoặc cắt lỗ tự động trong trường hợp giá diễn biến xấu. Là lệnh đóng vị thế với giá kỳ vọng kết hợp cùng lệnh cắt lỗ, lệnh OCO thường được sử dụng đi kèm với một vị thế đang mở
- Tương tự lệnh thường: lệnh OCO chỉ cho phép nhập giá LO
- (1) Loại điều kiện = OCO**
- (2) Giá kích hoạt:**
 - Đối với lệnh Long: Giá kích hoạt > Giá thị trường

- Đối với lệnh Short: Giá kích hoạt < Giá thị trường

(3) Biên trượt:

- Nhập giá trị: Cho phép người dùng nhập vào ký tự số và thập phân
- Nhấn +/- tăng giảm theo bước giá 0.1
- Lệnh BÁN: giá đặt điều chỉnh = Giá cắt lỗ - Biên trượt

D. Lệnh BULLBEAR



- Tương tự Lệnh thường: Lệnh BullBear chỉ cho phép nhập giá LO

(1) Loại điều kiện = OCO

(2) Chốt lãi

- Đối với lệnh Long: Giá đặt - Chốt lãi > Giá sàn

- Đối với lệnh Short: Giá đặt + Chốt lãi < Giá trần

(3) Cắt lỗ

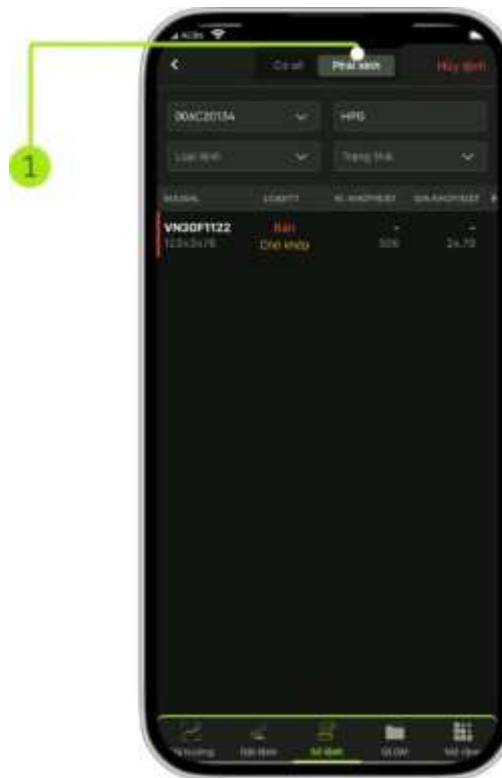
- Đối với lệnh Long: Giá đặt - Cắt lỗ > Giá sàn

- Đối với lệnh Short: Giá đặt + Cắt lỗ < Giá trần

(4) Biên trượt: tương tự OCO

2.3. Sổ lệnh

- Đường dẫn: Menu Sổ lệnh/tab Phái sinh
- Mục đích: Hiển thị tất cả các lệnh phái sinh KH đã đặt trên tab SỔ LỆNH, bao gồm lệnh có hiệu lực cho ngày hiện tại



2.4. Sửa lệnh

- Mục đích: Cho phép KH sửa lệnh theo quy định của sàn giao dịch
- Đường dẫn: Menu Sổ lệnh/tab Phái sinh

(1) Chọn lệnh cần sửa

- Cách 1: Vuốt dòng lệnh từ phải sang trái, chọn Sửa lệnh



- Cách 2: Nhấn chọn dòng lệnh cần sửa để vào màn hình Chi tiết lệnh và chọn nút Sửa lệnh



(2) Nhập vào Giá mới, Khối lượng mới

-> Nhấn nút Xác nhận lệnh để gửi thông tin sửa lệnh

Sửa lệnh LONG

Giá thay đổi

-
+

KL Thay đổi

-
+

Xác nhận lệnh LONG

2.5. Hủy lệnh

- Hủy một lệnh

(1) Chọn lệnh cần hủy

- Cách 1: Vuốt dòng lệnh từ phải sang trái, chọn Hủy lệnh
- Cách 2: Nhấn chọn dòng lệnh cần sửa để vào màn hình Chi tiết lệnh và chọn nút Hủy lệnh

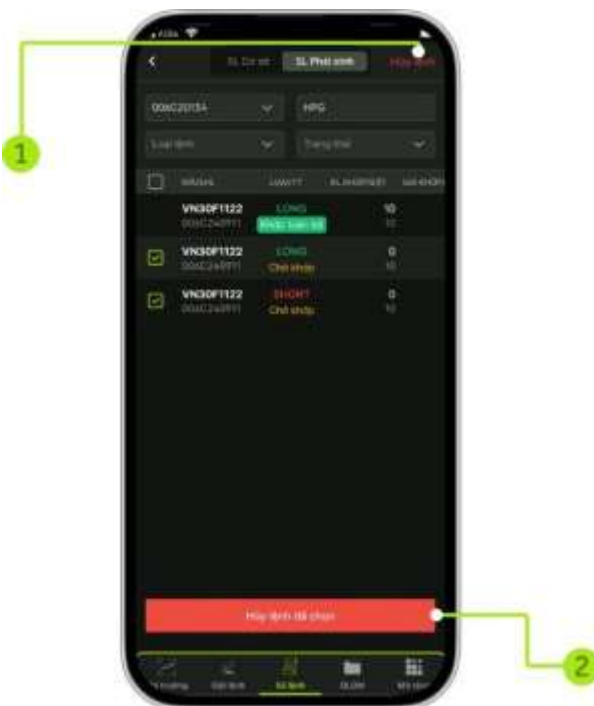


(2) Nhấn nút Hủy lệnh

(3) Nhấn nút Xác nhận để hủy lệnh



- Hủy một hoặc nhiều lệnh



(1) Nhấn vào nút Hủy lệnh

(2) Chọn một/nhiều lệnh cần hủy hoặc chọn ô hủy tất cả nếu muốn hủy tất cả lệnh

(3) Hiện thị thông báo xác nhận. Chọn nút Xác nhận để đồng ý hủy lệnh



2.6. Lịch sử Sổ lệnh

- Mục đích: Tra cứu lệnh đặt trong khoảng thời gian người dùng chọn tương ứng
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/chọn mục Lịch sử lệnh/Chọn tab Phái sinh



IV. GIAO DỊCH TIỀN

1. Chuyển tiền cơ sở

1.1. Chuyển tiền ngân hàng

- Mục đích: Chuyển tiền từ tài khoản công ty chứng khoán ra tài khoản ngân hàng
- Đường dẫn: Mục Mở rộng/Chọn Chuyển tiền Cơ sở/ Chọn loại Chuyển khoản



(1) Nhập thông tin chuyển tiền: Số tài khoản chuyển, Tài khoản nhận

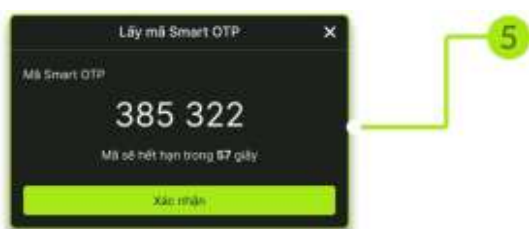
□ Hệ thống hiển thị các thông tin của TK nhận và số dư có thể chuyển khoản

(2) Nhập số tiền chuyển, nội dung chuyển tiền

(3) Nhấn Xác nhận để thực hiện yêu cầu



(4) Nhập đúng mã PIN để lấy mã Smart OTP



(5) Nhấn nút Xác nhận để hoàn tất lệnh chuyển tiền

1.2. Chuyển tiền nội bộ

- Mục đích: Chuyển tiền nội bộ giữa các tiểu khoản
- Đường dẫn: Mục Mở rộng/Chọn Chuyển tiền Cơ sở/ Chọn loại Chuyển khoản nội bộ
- Các bước thực hiện:



(1) Chọn các thông tin chuyển tiền:
Tiểu khoản chuyển, Tiểu khoản nhận

-> Hệ thống hiển thị thông tin tiểu khoản và số dư tiền có thể chuyển

(2) Nhập số tiền chuyển, nội dung chuyển tiền

(3) Nhấn Xác nhận để thực hiện yêu cầu

1.3. Ứng trước tiền bán

- Mục đích: Ứng trước tiền bán chứng khoán trong ngày hoặc tiền bán chờ về ra tài khoản ngân hàng ACB của khách hàng. Chức năng này chỉ áp dụng đối với mô hình tài khoản kết nối trực tiếp ngân hàng ACB (tài khoản BankGW)
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/ chọn Ứng trước tiền bán



(1) Chọn tab Ứng trước: Hệ thống hiển thị các thông tin của TK nhận và số dư có thể chuyển khoản

(2) Nhập số tiền cần ứng tại ô Số tiền ứng (đã bao gồm phí) hoặc Số



tiền thực nhận (không bao gồm phí)

(3) Nhấn Xác nhận để thực hiện yêu cầu



(4) Nhập đúng mã PIN để lấy mã Smart OTP

(5) Nhập mã OTP để hiển thị vào các ô mã và nhấn nút Xác nhận để tạo yêu cầu chuyển tiền

2. Chuyển tiền tiền phái sinh

2.1. Chuyển tiền ra ngân hàng

- Mục đích: Chuyển tiền từ tài khoản phái sinh tại công ty chứng khoán ra tài khoản ngân hàng
- Đường dẫn: Tại menu Mở rộng → Chuyển tiền phái sinh → Chọn tab chuyển tiền → Chọn mục Chuyển từ PS ra ngân hàng → Hệ thống hiển thị các thông tin của TK nhận và số dư có thể chuyển khoản
- Các bước thực hiện:



(1) Chọn tab chuyển tiền

(2) Chọn loại thao tác tương ứng

(3) Nhập Số tiền chuyển và Nội dung chuyển tiền (nếu có)

(4) Nhấn Xác nhận



(5) Nhập mã PIN để lấy mã Smart OTP



(6) Nhấn nút Xác nhận mã Smart OTP để hoàn tất

2.2. Chuyển tiền qua lại giữa tài khoản phái sinh và tài khoản cơ sở

- Mục đích: Chuyển tiền giữa tài khoản phái sinh và tài khoản cơ sở
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Chuyển tiền phái sinh/chọn tab chuyển tiền/ Chọn loại thao tác là Chuyển từ PS sang CS hoặc Chuyển từ CS sang PS
- Các bước thực hiện:



(1) Chọn tab Chuyển tiền. Hệ thống hiển thị các thông tin của TK nhận và số dư có thể chuyển khoản

(2) Chọn Thao tác “Chuyển từ CS sang PS” hoặc “Chuyển từ PS sang CS” tùy nhu cầu Khách hàng

(3) Nhập Số tiền và nội dung chuyển tiền (nếu có)

(4) Nhấn Xác nhận



(5) Nhập mã PIN để lấy mã Smart OTP



(6) Nhấn nút Xác nhận mã Smart OTP để hoàn tất

2.3. Nộp rút IM

- Nộp hoặc rút tiền từ ACBS lên VSD để tăng sức mua hoặc rút tiền từ VSD về ACBS.
- Đường dẫn: menu Mở rộng/Chuyển tiền phái sinh/chọn tab Nộp Rút IM/ Chọn loại chuyển khoản là Nộp ký quỹ hoặc Rút ký quỹ
- Các bước thực hiện:



Hệ thống hiển thị các thông tin của TK và số dư có thể Nộp/Rút

(1) Chọn tab Nộp/Rút IM

(2) Chọn loại chuyển khoản tương ứng

(2) Nhập số tiền cần nộp/rút và Nội dung chuyển (nếu có)

(4) Nhấn nút Xác nhận



(5) Nhập mã PIN để lấy mã Smart OTP



(6) Nhấn nút Xác nhận để hoàn tất

2.4. Lịch sử giao dịch tiền tài khoản phái sinh

- Mục đích: Hiển thị lịch sử các lệnh chuyển tiền, nộp rút IM trên tài khoản phái sinh.
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Chuyển tiền phái sinh/chọn tab Lịch sử.
- Cách thức thực hiện: Chọn khoảng thời gian và loại giao dịch tương ứng cần tra cứu



V. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

1. Thông tin tài khoản/Thay đổi thông tin cá nhân

- Mục đích: Hiển thị thông tin cá nhân của khách hàng
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Nhấn vào Tên khách hàng

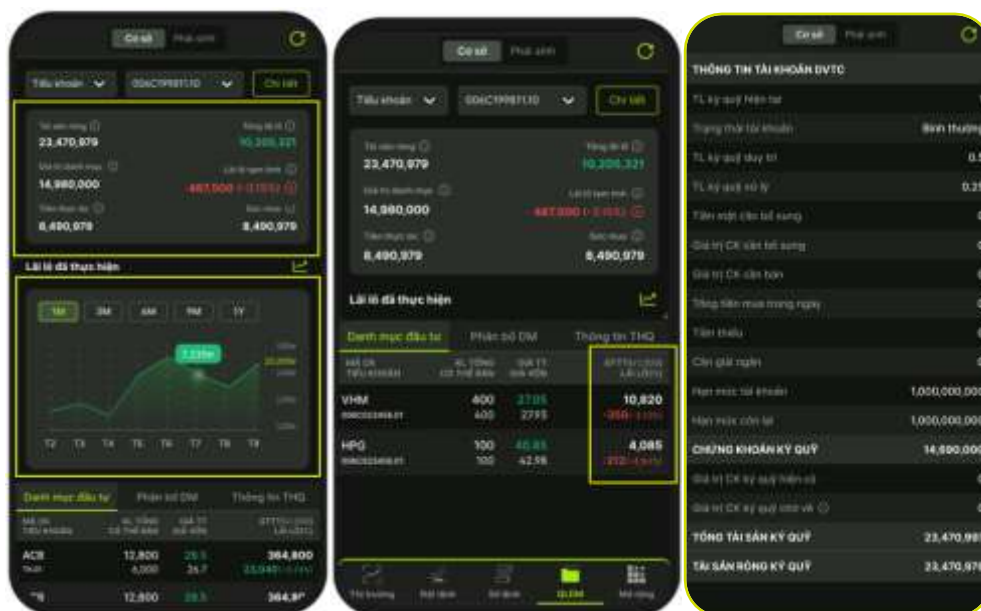


- Để thay đổi thông tin CCCD/TCC, KH bấm chuột vào biểu tượng hình cây bút tại mục Thông tin cá nhân và thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống.
- Để thay đổi địa chỉ liên hệ, email, mã số thuế KH thực hiện bấm hình cây bút tại mục Thông tin liên lạc và thực hiện theo hướng dẫn của hệ thống.

1. Quản lý danh mục cơ sở

- Mục đích: Theo dõi thông tin tổng hợp của tài khoản, hiển thị danh mục chứng khoán cơ sở của khách hàng đầu tư, lãi lỗ trên giá vốn và giá hiện tại của chứng khoán
- Đường dẫn: Menu QLDM/ Cơ sở (Hiển thị mặc định là chứng khoán cơ sở)
- Bộ lọc: Tùy chỉnh tra cứu theo tài khoản hoặc tiểu khoản
- Thông tin hiển thị gồm:
 - Danh mục đầu tư: Hiển thị thông tin số dư các cổ phiếu trong tài khoản
 - o Chọn mã chứng khoán để chuyển tới màn hình chi tiết thị trường của mã chứng khoán

- o Chọn mục số dư còn lại của mã chứng khoán: Hiển thị chi tiết số dư của mã chứng khoán đó
- Tổng quan tài sản



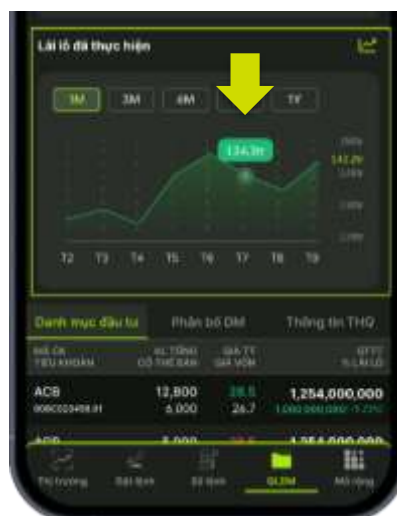
- Nhấn vào biểu tượng ⓘ để xem chi tiết cách tính
- **Tài sản ròng** được cập nhật liên tục theo giá thị trường.
- **Tổng lãi lỗ** là tổng lãi lỗ đã thực hiện từ đầu năm đến thời điểm hiện tại và lãi lỗ tạm tính
- **Tiền thực dư:** Số dư (tiền) + Tiền bán có thể nhận – Tiền mua chưa thanh toán (không áp dụng khoản này đ/v TKCK liên kết ngân hàng - BGW) – Nợ
- **Sức mua:** đây là sức mua tối thiểu đối với TK ký quỹ
- Phân bổ danh mục: Hiển thị cơ cấu tài sản và tỉ trọng phân bổ các cổ phiếu trong danh mục



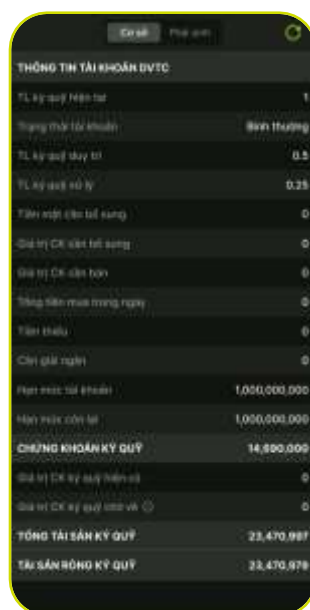
- Thông tin THQ: Hiển thị chi tiết các loại quyền của tài khoản

ACB	Tiền mặt	20/04/2024	20/04/2024
ACB	CP thường	20/04/2024	20/04/2024
ACB	Cổ tức CP	20/04/2024	20/04/2024
ACB	Đăng ký PHT	20/04/2024	20/04/2024

- Lãi lỗ đã thực hiện: Theo dõi thông tin lãi lỗ của tài khoản



- Thông tin chi tiết tiền:



The screenshot shows a mobile application interface with a dark theme. At the top, there are tabs for 'Cá nhân' (Personal) and 'Pháp nhân' (Legal entity), and a refresh icon. The main section is titled 'THÔNG TIN TÀI KHOẢN DVTC'. Below this, there is a list of account details with values on the right. The details include: 'TL kỳ quỹ hiện tại' (1), 'Trạng thái tài khoản' (Đang thường), 'TL kỳ quỹ duy trì' (0.5), 'TL kỳ quỹ xử lý' (0.25), 'Tiền một cổ tức sáng' (0), 'Giá trị CK xác tài sáng' (0), 'Giá trị CK xác bán' (0), 'Tổng tiền mua trong ngày' (0), 'Tiền thanh' (0), 'Choi giải ngân' (0), 'Hạn mức tài khoản' (1,000,000,000), 'Hạn mức còn lại' (1,000,000,000), 'CHỨNG KHOÁN KỶ QUỸ' (14,800,000), 'Giá trị CK kỳ quỹ hiện có' (0), 'Giá trị CK kỳ quỹ chờ xử lý' (0), 'TỔNG TÀI SẢN KỶ QUỸ' (23,470,987), and 'TÀI SẢN RÓNG KỶ QUỸ' (23,470,978).

THÔNG TIN TÀI KHOẢN DVTC	
TL kỳ quỹ hiện tại	1
Trạng thái tài khoản	Đang thường
TL kỳ quỹ duy trì	0.5
TL kỳ quỹ xử lý	0.25
Tiền một cổ tức sáng	0
Giá trị CK xác tài sáng	0
Giá trị CK xác bán	0
Tổng tiền mua trong ngày	0
Tiền thanh	0
Choi giải ngân	0
Hạn mức tài khoản	1,000,000,000
Hạn mức còn lại	1,000,000,000
CHỨNG KHOÁN KỶ QUỸ	14,800,000
Giá trị CK kỳ quỹ hiện có	0
Giá trị CK kỳ quỹ chờ xử lý	0
TỔNG TÀI SẢN KỶ QUỸ	23,470,987
TÀI SẢN RÓNG KỶ QUỸ	23,470,978

2. Quản lý danh mục phái sinh

- Mục đích: Hiển thị danh mục chứng khoán phái sinh của khách hàng đầu tư, theo dõi lãi lỗ trên giá vốn và giá hiện tại của các vị thế đóng mở
- Đường dẫn: Người dùng nhấn vào menu QLDM/ vuốt ngang từ phải qua trái để hiển thị thông tin quản lý danh mục phái sinh/ Chọn tab Vị thế đóng hoặc Vị thế mở để tra cứu thông tin tương ứng



VI. CÀI ĐẶT

1. Thiết lập Smart OTP

1.1. Đăng ký Smart OTP

- Thực hiện theo hướng dẫn tại phần Đăng ký Smart OTP của mục I

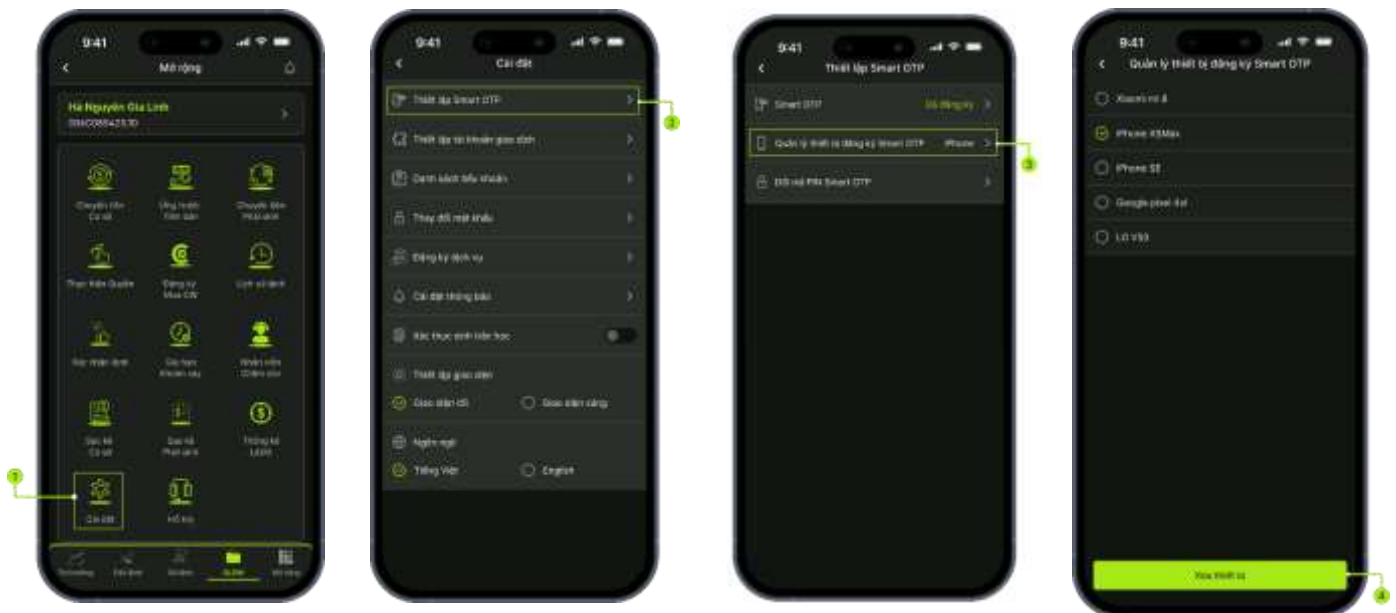
1.2. Hủy đăng ký Smart OTP

- Lưu ý: Sau khi hủy đăng ký, tài khoản sẽ không thực hiện các giao dịch đặt lệnh, chuyển tiền, ứng trước trên thiết bị đã hủy đăng ký.
- Đường dẫn: Chọn menu Mở rộng/Cài đặt/ Thiết lập Smart OTP/Quản lý thiết bị đăng ký Smart OTP
- Các bước thực hiện:

Cách 1: Hủy Smart OTP trên thiết bị đang sử dụng



Cách 2: Hủy Smart OTP trên nhiều thiết bị



1.3. Đổi mã PIN Smart OTP

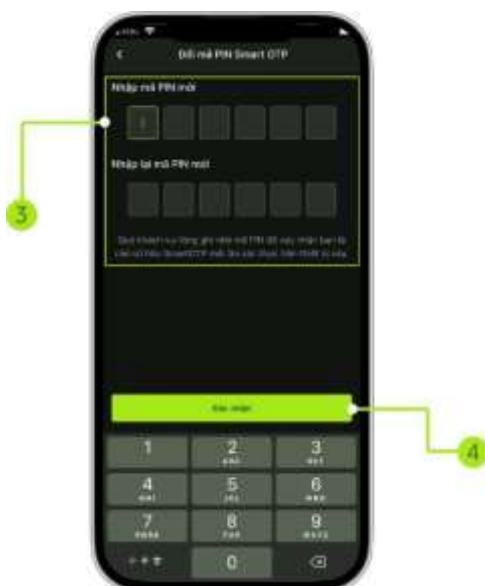
- Đường dẫn: Vào menu Mở rộng/Cài đặt/Thiết lập Smart OTP/Đổi mã PIN Smart OTP

- Cách thức thực hiện:



(1) Nhập mã PIN hiện tại

(2) Nhấn nút Xác nhận



(3) Nhập mã PIN mới và nhập lại mã PIN mới

(4) Nhấn nút Xác nhận

2. Xác thực sinh trắc học

- Mục đích: Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng đăng nhập bằng sinh trắc học (vân tay, khuôn mặt)

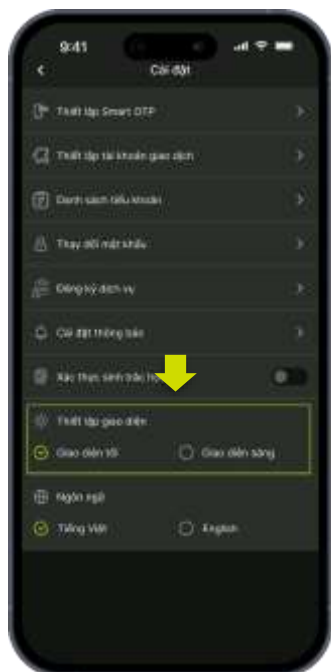
Khi kích hoạt chức năng đăng nhập bằng sinh trắc học, người dùng vẫn có thể đăng nhập bằng mật khẩu tĩnh

- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Cài đặt/Xác thực sinh trắc học
- Cách thực hiện: Người dùng bật hoặc tắt để kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chức năng



3. Thiết lập giao diện

- Mục đích: Tùy chọn giao diện ứng dụng sáng hoặc tối
- Đường dẫn: Menu
- Người dùng chọn để kích hoạt giao diện sáng hoặc tối bằng hai cách:



- Cách 1: Vào menu Mở rộng, chọn Cài đặt. Tại mục Thiết lập giao diện, chọn giao diện sáng hoặc giao diện tối tùy ý



- Cách 2: Tại màn hình đăng nhập ứng dụng, ở góc phải bên trên, chọn biểu tượng Giao diện sáng hoặc giao diện tối tương ứng

4. Thiết lập tài khoản giao dịch

- Mục đích:
 - Thiết lập tài khoản mặc định hiển thị trên các màn hình chức năng: Đặt lệnh, Chuyển tiền, Danh mục,...

- Xem/ thiết lập/ xóa tài khoản thụ hưởng cơ sở
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Cài đặt/Thiết lập tài khoản giao dịch
 - Thiết lập tài khoản mặc định



- Xem/ thiết lập/ xóa tài khoản thụ hưởng cơ sở



Lưu ý: Người dùng có thể đăng ký tối đa 3 tài khoản ngân hàng cùng tên Tài khoản thụ hưởng phải trùng tên với tài khoản chứng khoán tại ACBS

5. Chọn ngôn ngữ

- Mục đích: Thiết lập ngôn ngữ sử dụng phần mềm
- Đường dẫn: Người dùng mở chức năng Thiết lập ngôn ngữ trên: Màn hình đăng nhập hoặc Menu Mở rộng/Cài đặt/Chọn ngôn ngữ



- Cách 1: Vào menu Mở rộng, chọn Cài đặt. Tại mục Ngôn ngữ, chọn Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh (English)



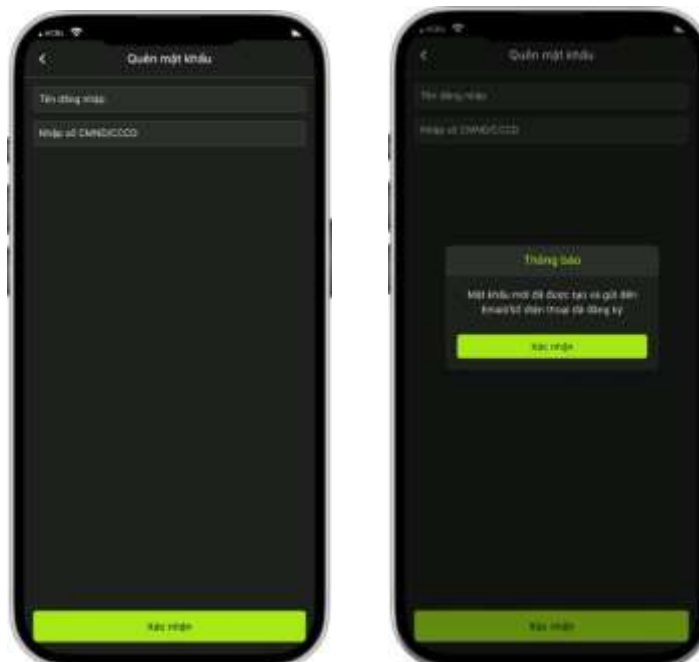
- Cách 2: Tại màn hình đăng nhập ứng dụng, ở góc trái bên trên, chọn biểu tượng Ngôn ngữ tương ứng

6. Quên mật khẩu

- Mục đích: Người dùng quên mật khẩu và cần thiết lập lại mật khẩu mới
- Đường dẫn: Màn Đăng nhập/Quên mật khẩu

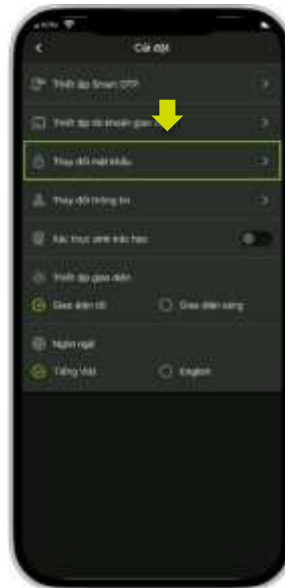


- Cách thực hiện:
 - Nhập số tài khoản (tên đăng nhập) và số CMND/TCC sau đó bấm nút Xác nhận
 - Sử dụng mật khẩu mới: Người dùng nhận mật khẩu mới qua email hoặc tin nhắn, đăng nhập vào hệ thống và thực hiện thay đổi mật khẩu mới



7. Đổi mật khẩu

- Mục đích: Thay đổi mật khẩu tĩnh
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Cài đặt/Thay đổi mật khẩu



- Các bước thực hiện:
 - Nhập các thông tin: mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới, xác nhận mật khẩu mới (nhập lại mật khẩu mới)
 - Nhấn nút Xác nhận



- Nhập mã PIN và bấm nút lấy mã Smart OTP và nhập mã OTP hiển thị trên màn hình và bấm nút xác nhận để hoàn tất quá trình đổi mật khẩu



8. Đăng ký dịch vụ

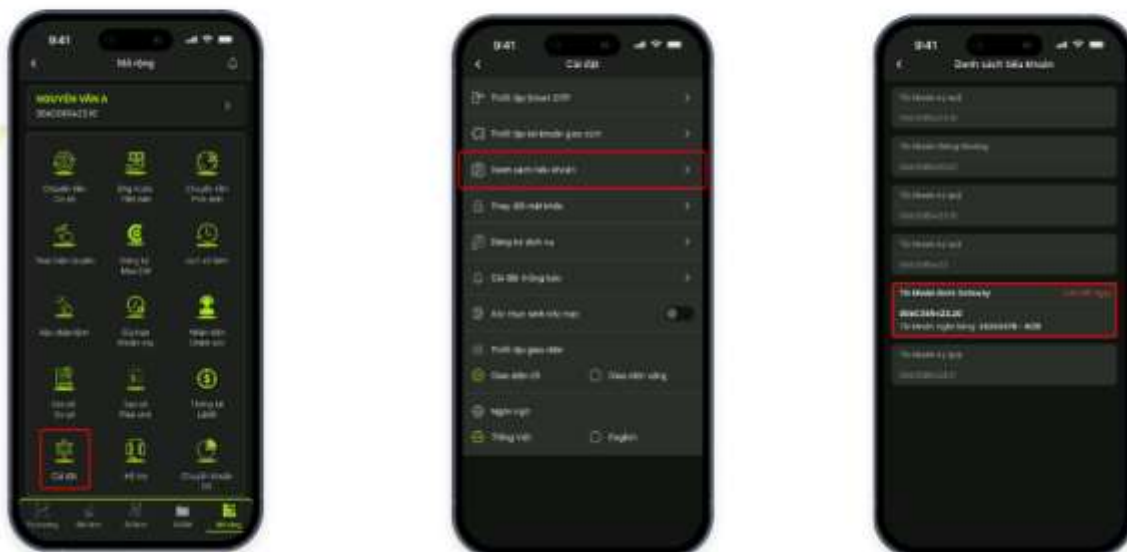
- Đường dẫn: Mở rộng/Cài đặt/Đăng ký dịch vụ
- Mục đích: Đăng ký/ Hủy đăng ký dịch vụ đặt lệnh qua Internet/Tổng đài hoặc nhận thông báo qua email/tin nhắn sms
- Các bước thực hiện:
 - (1) Nhấn đăng ký/hủy đăng ký (tick/bỏ tick) vào các dịch vụ
 - (2) Nhấn cập nhật: chuyển tới màn hình xác thực OTP
 - (3) Nhập đúng PIN để lấy mã smart OTP và thực hiện xác thực
 - (4) Nhấn xác nhận : thông báo "cập nhật thành công"

Lưu ý: - Đặt lệnh qua Internet: Không cho phép chỉnh sửa

- Chính sách thu phí xem tại link phía dưới màn hình

9. Liên kết ngân hàng

- Bước 1:** Truy cập app **ACBS SMART** ở tab "**Mở rộng**" chọn "**Cài đặt**" và chọn "**Danh sách tiểu khoản**", ở Danh sách tiểu khoản nhấn chọn tài khoản **Bank Gateway** để bắt đầu liên kết



- Bước 2:** Quý khách vui lòng kiểm tra lại thông tin cơ bản bên dưới và bấm **Tiếp tục** để bắt đầu thực hiện quy trình xác thực khách hàng



Có thể điều chỉnh SĐT và Email

- Lưu ý:** Vui lòng kiểm tra số điện thoại/email theo **Phương thức xác thực** của bạn tại ngân hàng **ACB** để nhận được OTP liên kết

• **Bước 3:** Thực hiện quy trình xác thực khách hàng



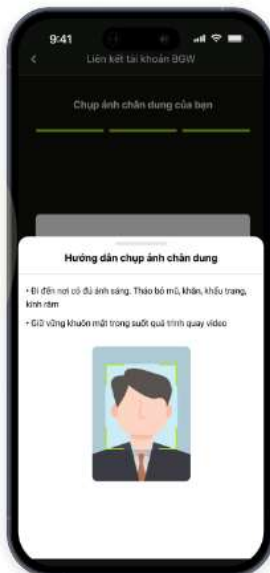
Hướng dẫn chụp CCCD và chân dung



Chụp mặt trước CCCD theo hướng dẫn



Chụp mặt sau CCCD theo hướng dẫn



Hướng dẫn chụp chân dung



Chụp chân dung theo hướng dẫn



Kiểm tra lại hình ảnh và ấn tiếp tục

• Bước 4: Thực hiện đăng ký phiếu dịch vụ tài khoản **Chứng khoán Bank Gateway**



Quý khách vui lòng **kiểm tra thông tin** trên hợp đồng và nhấn **Tiếp tục**



Nhập mã OTP nhận được và ấn **Xác nhận** để hoàn tất liên kết



Thông báo liên kết thành công

- **Lưu ý:** Tại thao tác nhập mã OTP, đối với KH sử dụng phương thức xác thực Safekey tại Ngân hàng ACB, Quý khách vui lòng nhập mã Safekey trên ứng dụng ACB ONE. Chi tiết thực hiện lấy mã OTP Safekey như sau:



Quý khách vui lòng, đăng nhập app **ACB ONE**, chọn mục **"Thêm"** và chọn **"Lấy OTP"**

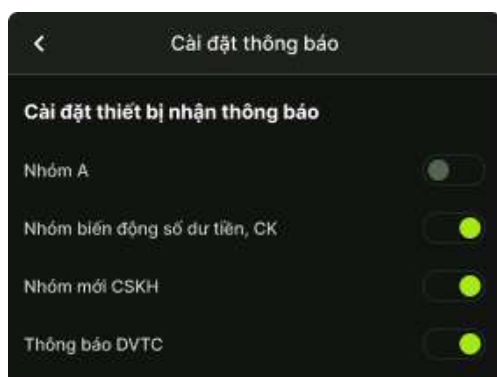


Nhập mã **PIN** để lấy OTP



Lấy mã **OTP Safekey** và nhập để hủy liên kết BGW

10. Cài đặt thông báo



- Đường dẫn: Mở rộng/Cài đặt/Cài đặt thông báo
- Mục đích: Cài đặt nhận thông báo theo các loại giao dịch

Cách thực hiện: On/off nút tại dòng thông báo muốn nhận/không

11. Đóng tài khoản

- Mục đích: Đóng tài khoản trực tuyến đối với các khách hàng đã có tài khoản tại ACBS.
- Đường dẫn: Mở rộng/Cài đặt/Đóng tài khoản



- Các bước thực hiện:

Bước 1: Chọn Đóng tài khoản



Bước 2: Nhập mã PIN -> nhấn nút 'Lấy mã Smart OTP' -> nhấn nút 'Xác nhận' mã OTP hiển thị trên màn hình.

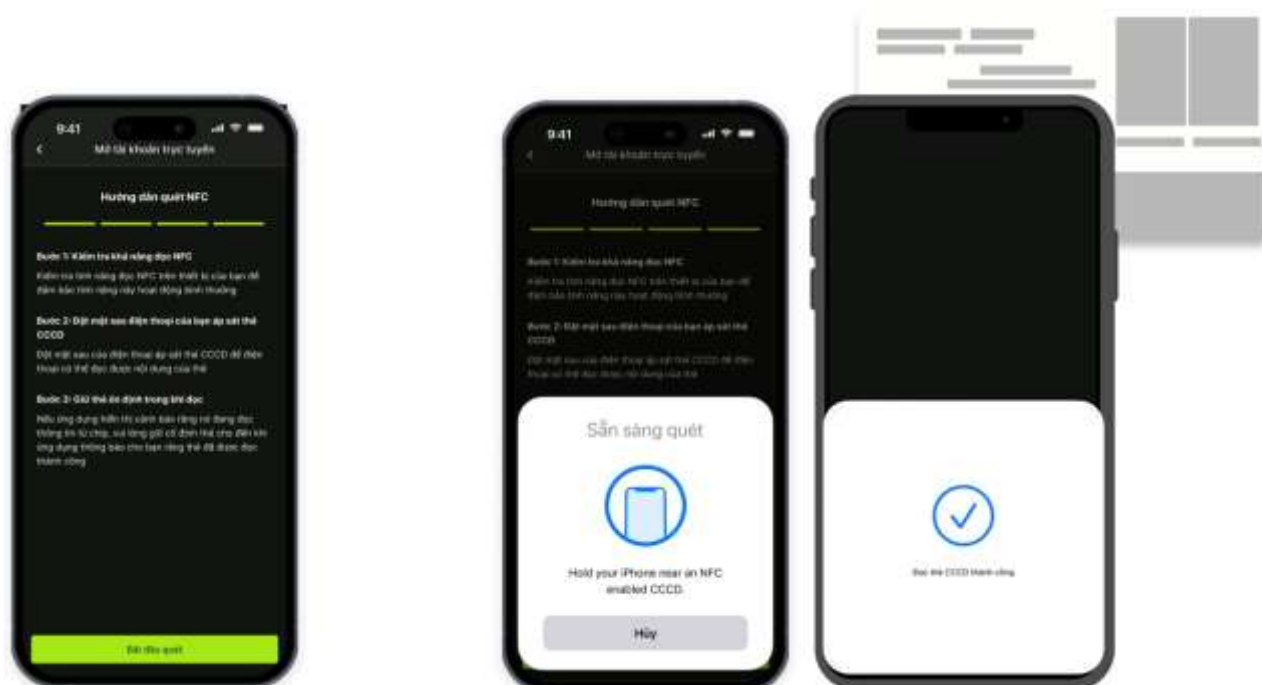


Bước 3: Chụp hình 2 mặt CCCD/TCC và quét khuôn mặt theo hướng dẫn trên màn hình.



Bước 4: Thực hiện quét NFC

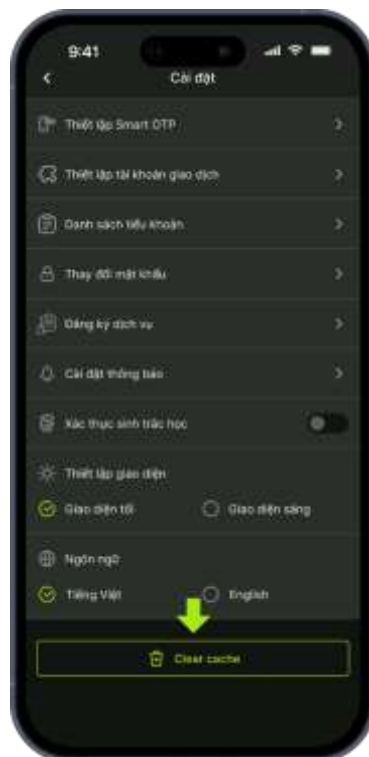
Đặt CCCD/TCC có gắn chip ở ngay sau camera điện thoại và giữ im cho tới khi hệ thống hiển thị đọc thẻ thành công.



Bước 5: Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu đóng tài khoản đã được tiếp nhận thành công.



12. Clear cache



- Mục đích: Xóa bộ nhớ tạm thời để cập nhật dữ liệu mới nhất (chỉ áp dụng cho Sổ lệnh)
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/ Cài đặt / Clear cache

VII. MỞ RỘNG

1. Sao kê giao dịch chứng khoán Cơ Sở

- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Sao kê



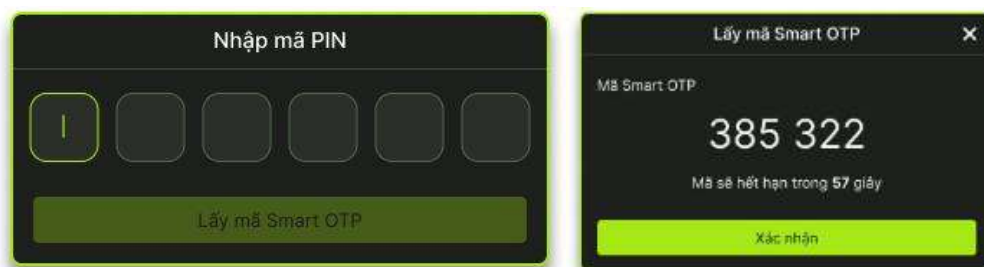
2. Hỗ trợ



- Mục đích: Gửi phản hồi để được hỗ trợ xử lý lỗi, đóng góp ý kiến,...
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Hỗ trợ
- Cách thực hiện:
 - (1) Vào mục Mở rộng và chọn biểu tượng Hỗ trợ
 - (2) Nhập nội dung góp ý
 - (3) Chọn loại danh mục hỗ trợ
 - (4) Nhập Email/SĐT nhận phản hồi
 - (5) Nhấn Gửi để hoàn tất

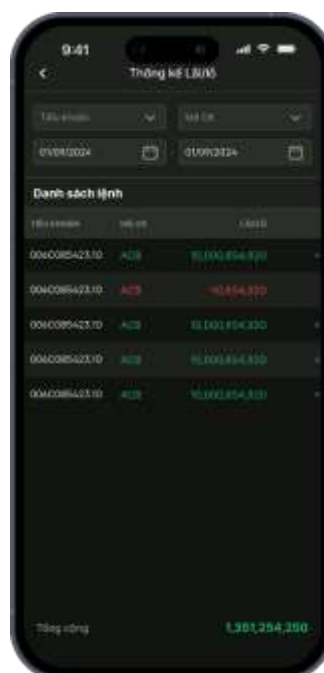
3. Lấy Smart OTP

- Mục đích: Lấy Smart OTP và được lưu trong 1 ngày đối với chức năng đặt lệnh giao dịch chứng khoán (kể từ sau thời điểm lấy Smart OTP thành công thì thao tác đặt lệnh của khách hàng trên thiết bị này không cần nhập Smart OTP)
- Đường dẫn: Mở rộng/Lấy Smart OTP
 - (1) Nhập mã PIN
 - (2) Lấy mã Smart OTP
 - (3) Bấm nút xác nhận và Lưu mã Smart OTP



4. Thống kê lãi/lỗ

- Mục đích: Hiển thị thông tin lịch sử lãi/lỗ theo khoảng thời gian người dùng chọn tương ứng với tiểu khoản (mỗi lần tra cứu không quá 30 ngày)
- Đường dẫn: Mở rộng/Thống kê lãi/lỗ



5. Xác nhận lệnh

- Mục đích: Xác nhận lệnh đặt thông qua nhân viên Môi giới
- Đường dẫn: menu Mở rộng/Xác nhận lệnh



- Các bước thực hiện:
 - (2) Chọn loại lệnh Cở sở hoặc Phái sinh
 - (3) Chọn tiểu khoản cần xác nhận
 - (4) Chọn khoản thời gian cần xác nhận lệnh
 - (5) Chọn các lệnh muốn xác nhận hoặc chọn tất cả
 - (6) Chọn Xác nhận để hoàn tất



6. Thực hiện quyền – mua chứng khoán phát hành thêm

- Mục đích: Đăng ký thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm.
- Đường dẫn: menu Mở rộng/Thực hiện quyền



- Các bước thực hiện đăng ký mua:
 - Chọn tiểu khoản cần thực hiện quyền
 - Chọn quyền cần thực hiện

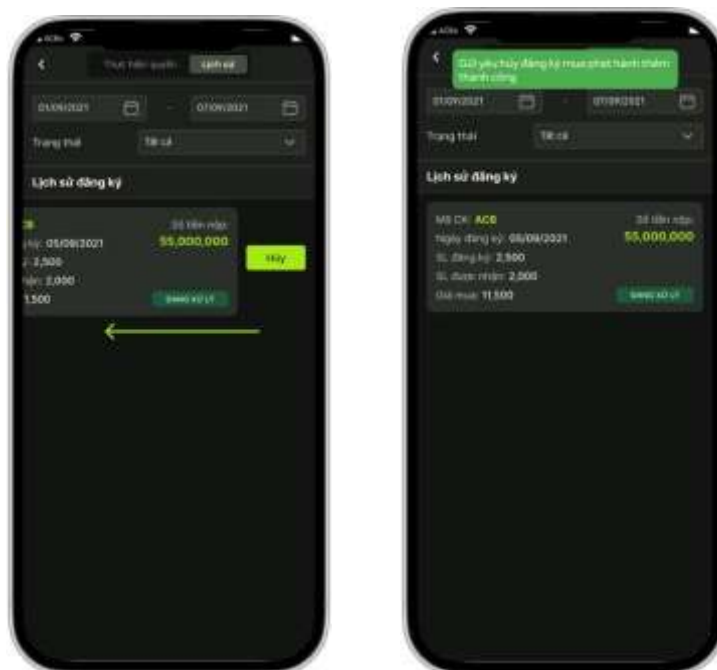


- Nhập số lượng cần mua, nhấn nút xác nhận và nhập Smart OTP để thực hiện lệnh mua. Cuối cùng, chọn Xác nhận để hoàn tất



- Tra cứu Lịch sử và Huỷ lệnh đăng ký mua:
 - Lệnh đã duyệt sẽ có trạng thái là “Đã thanh toán”. Lệnh chưa duyệt có trạng thái “Đang xử lý”. Chỉ được huỷ lệnh đăng ký mua có trạng thái “Đang xử lý”.

- Cách thực hiện:
 - o Chọn tab Lịch sử và khoảng thời gian cần tra cứu lệnh đang ký quyền mua chứng khoán phát hành thêm
 - o Vuốt dòng lệnh từ phải qua trái, bấm nút Huỷ và nhập Smart OTP để thực hiện huỷ lệnh

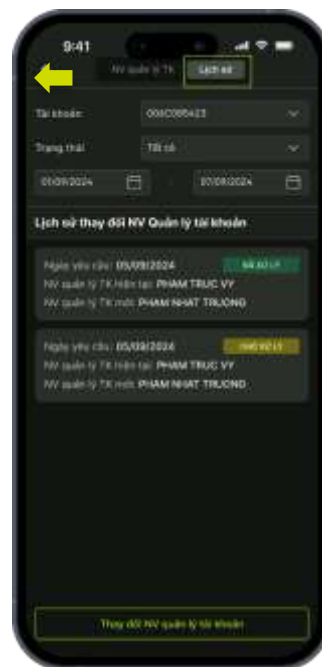


7. Thay đổi nhân viên môi giới chăm sóc, quản lý tài khoản

- Mục đích: Yêu cầu ACBS thay đổi nhân viên môi giới tư vấn, chăm sóc và quản lý tài khoản
- Đường dẫn: menu Mở rộng/Nhân viên chăm sóc
- Các bước thực hiện thay đổi nhân viên chăm sóc
 - (1) Chọn mục "NV quản lý TK" để xem thông tin nhân viên môi giới hiện tại
 - (2) Chọn Thay đổi NV quản lý tài khoản
 - (3) Nhập mã nhân viên và lý do thay đổi. Sau đó chọn Thay đổi để hoàn tất



- Kiểm tra kết quả: Yêu cầu thay đổi môi giới sẽ được ghi nhận trong mục Lịch sử



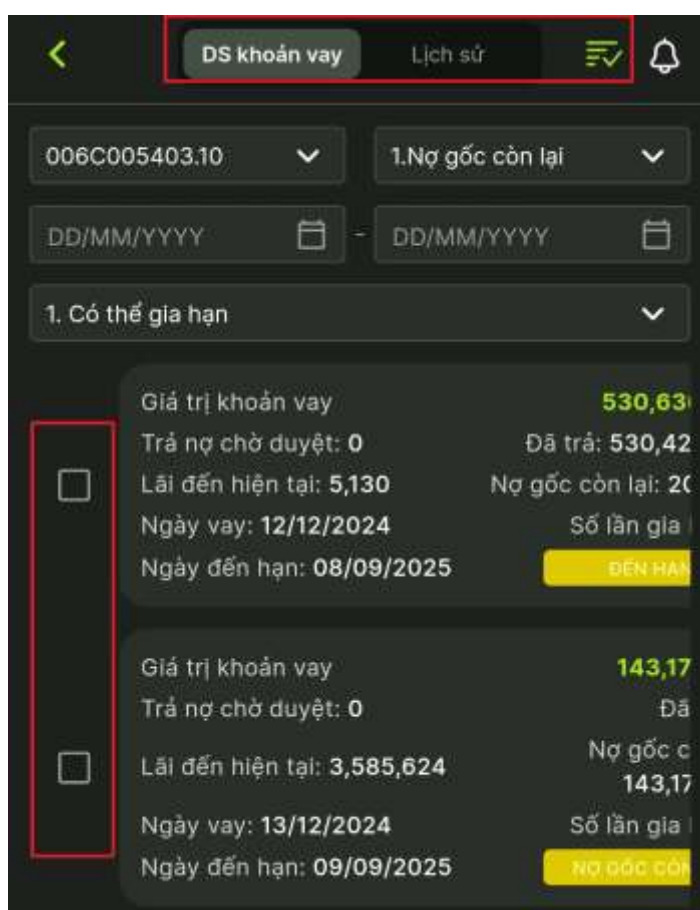
8. Khoản vay ký quỹ

- Mục đích: Cho phép người dùng tra cứu thông tin khoản vay, thực hiện gia hạn hoặc thanh toán khoản vay margin
- Đường dẫn: Mở rộng/Gia hạn khoản vay

- **Tra cứu thông tin khoản vay**

Chọn tab DS khoản vay → Tùy chỉnh các bộ lọc theo các điều kiện muốn tìm kiếm:

- o Tiểu khoản: danh sách các tiểu khoản margin
- o Trạng thái: có thể tùy chọn, ứng dụng mặc định hiển thị “Nợ gốc còn lại”
- o Từ ngày đến ngày: Chọn khoảng thời gian cần truy vấn
- o Bộ lọc: tùy chọn các khoản vay có thể gia hạn hoặc không thể gia hạn
- o Nhấn biểu tượng  để chọn các khoản vay có thể gia hạn

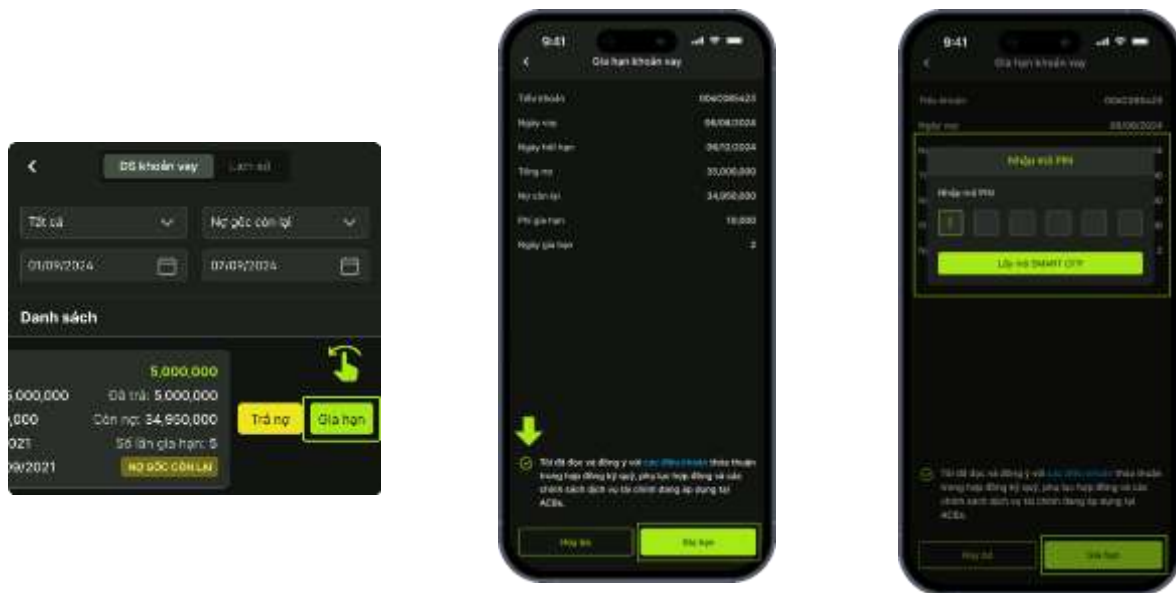


The screenshot shows the 'DS khoản vay' (Loan List) screen in the ACBS mobile app. The top navigation bar includes a back arrow, the 'DS khoản vay' tab, a 'Lịch sử' (History) tab, and a filter icon. Below the navigation bar, there are several filter options: a dropdown menu for '006C005403.10', a dropdown for '1.Nợ gốc còn lại', and date pickers for 'DD/MM/YYYY'. A filter option '1. Có thể gia hạn' is highlighted with a red box. The main content area displays a list of loans with details such as 'Giá trị khoản vay' (Loan value), 'Trả nợ chờ duyệt: 0' (Waiting for payment approval: 0), 'Lãi đến hiện tại: 5,130' (Interest to date: 5,130), 'Ngày vay: 12/12/2024' (Loan date: 12/12/2024), and 'Ngày đến hạn: 08/09/2025' (Due date: 08/09/2025). The first loan has a value of 530,63 and a due date of 08/09/2025. The second loan has a value of 143,17 and a due date of 09/09/2025. A red box highlights the checkbox next to the first loan.

- **Thực hiện Gia hạn khoản vay**

- o Vuốt màn hình từ phải sang trái
- o Chọn Gia hạn
- o Bấm đồng ý điều khoản “Tôi đã đọc...”

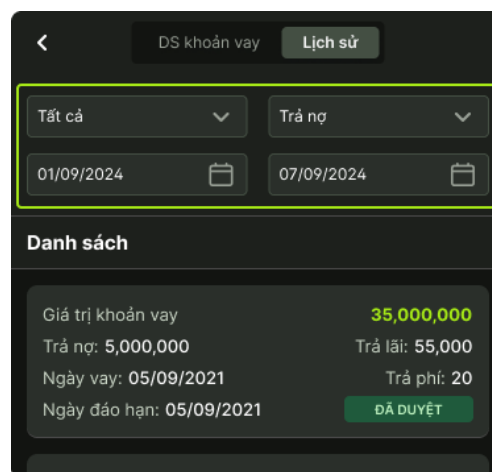
- o Nhấn Gia hạn và nhập mã pin xác thực OTP để hoàn tất gia hạn khoản vay



- o Nhấn Gia hạn và nhập mã pin xác thực OTP để hoàn tất gia hạn khoản vay

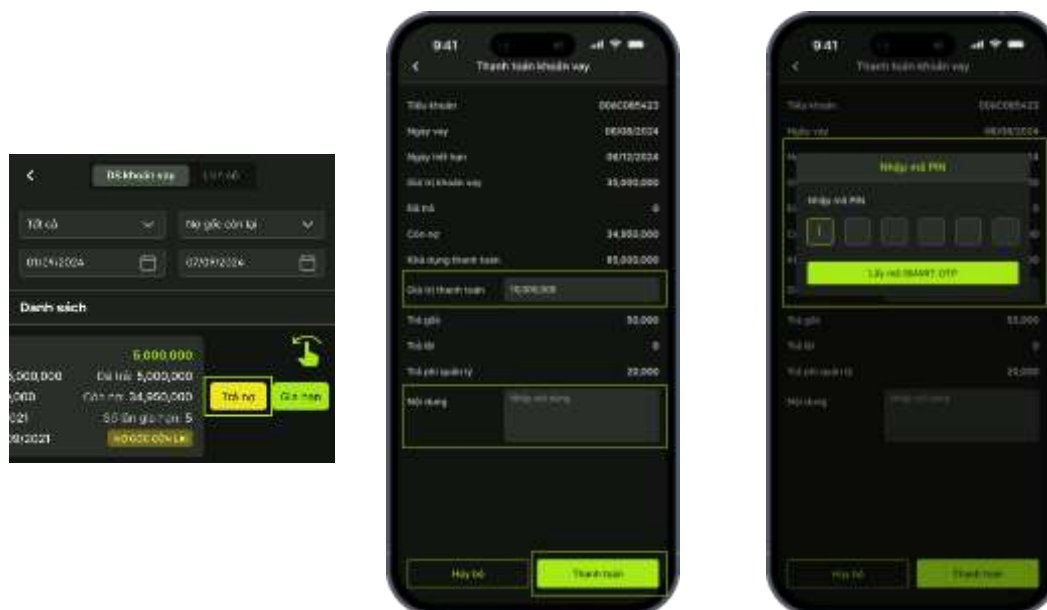
- o Kiểm tra kết quả:

Sau khi hoàn tất thao tác gia hạn, chọn bộ lọc “Tất cả” hoặc “Gia hạn chờ duyệt” để kiểm tra yêu cầu gia hạn



- Thực hiện Thanh toán

- o Vuốt màn hình từ phải sang trái
- o Chọn Trả nợ
- o Nhập Giá trị thanh toán theo nhu cầu KH (hệ thống mặc định hiển thị giá trị bằng Khả dụng có thể thanh toán) và Nội dung (nếu có)
- o Nhấn Thanh toán và xác thực OTP để hoàn tất thanh toán khoản vay



• Lịch sử Gia hạn/Trả nợ

Hiển thị lịch sử các yêu cầu gia hạn và thanh toán thành công của nhà đầu tư

Chọn tab Lịch sử → Tùy chỉnh các bộ lọc theo các điều kiện muốn tìm kiếm:

- o Tiểu khoản: danh sách các tiểu khoản margin
- o Trạng thái: tùy chỉnh chọn Gia hạn hoặc Trả nợ
- o Từ ngày đến ngày: Chọn khoảng thời gian cần truy vấn

9. Hạn mức CK Online

- Đường dẫn: Mở rộng/ Hạn mức CK Online
- Mục đích: Cho phép NĐT thay đổi hạn mức được phép thực hiện chuyển khoản trên các kênh online

Tạo yêu cầu

- (1) Nhập số tiền
- (2) Tick chọn đồng ý điều khoản điều kiện
- (3) Nhấn Thực hiện

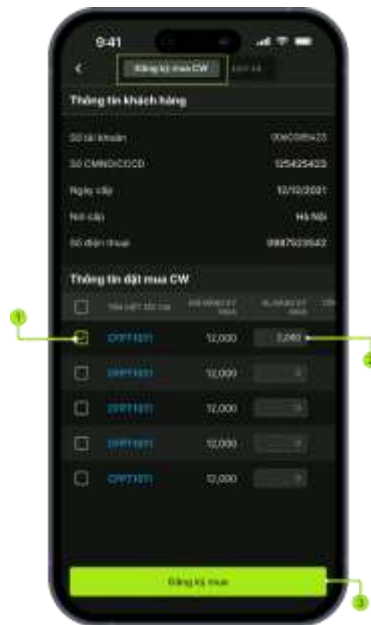
- Nếu có yêu cầu chưa duyệt thì không cho phép NĐT thay đổi hạn mức

- **Lịch sử**
- Nhập thông tin bộ lọc => Hiển thị lịch sử thay đổi hạn mức



10. Đăng ký mua chứng quyền do ACBS phát hành

- Mục đích: Đăng ký mua chứng quyền do ACBS phát hành
- Đường dẫn: KH mở màn đăng ký mua chứng quyền tại menu Mở rộng/Đăng ký mua CW
- Các bước thực hiện:
 - Chọn loại chứng quyền cần mua
 - Nhập số lượng cần mua và bấm nút Đăng ký mua
 - Lệnh mua sẽ được ghi nhận trong màn hình lịch sử



- Nộp tiền mua
 - Khách hàng thực hiện nộp tiền mua chứng quyền theo số tiền đăng ký mua tương ứng với nội dung nộp tiền được hiển thị trong phần lịch sử (khách hàng có thể bấm nút copy nội dung này)



- Kiểm tra kết quả:

- o ACBS sẽ kiểm tra, thực hiện và phải hồi kết quả đăng ký mua chứng quyền trong màn hình lịch sử.

11. Chuyển khoản chứng khoán

- Mục đích: Chuyển khoản chứng khoán giữa các tiểu khoản
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/ Chuyển khoản CK



- Các bước thực hiện:
 - o Chọn Tiểu khoản chuyển / Tiểu khoản nhận
 - o Chọn mã CK và nhập số lượng cần chuyển
 - o Nhấn Xác nhận



- Kiểm tra kết quả: Lệnh chuyển khoản CK sẽ được ghi nhận trong màn hình lịch sử

12. Hướng dẫn nộp tiền

- Mục đích: Giúp khách hàng có thể nộp tiền vào tài khoản chứng khoán ACBS với thao tác quét mã QR đơn giản
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Hướng dẫn nộp tiền
 - Chọn Tài khoản và Ngân hàng cần nộp tiền. Tải xuống hoặc chia sẻ mã QR đã được hệ thống tạo.
 - Sử dụng ứng dụng ngân hàng để quét mã QR và tiến hành nộp tiền



13. Cung cấp thông tin

- Mục đích: Cung cấp sao kê thông tin giao dịch, số dư tiền và chứng khoán thuộc tài khoản khách hàng
- Đường dẫn: Menu Mở rộng/Cung cấp thông tin
- Các bước thực hiện:
 - Chọn Số tiểu khoản

- Chọn Loại báo cáo và Số bản muốn đăng ký (tối đa 5 bản)
- Chọn Phương thức nhận thông tin: Email/ Chi nhánh quản lý TK/NVMG quản lý TK / Địa chỉ đăng ký
- Chọn Xác nhận của ACBS (Có/không) theo nhu cầu nếu khách hàng cần đóng dấu xác nhận ACBS

→Lưu ý:

- Nếu chọn “Có” xác nhận ACBS, Quý khách vui lòng thanh toán theo hướng dẫn tại màn hình đăng ký của ACB
- Yêu cầu sẽ bị Từ chối sau thời gian thanh toán đã nêu
 - Chọn mốc thời gian cần cung cấp thông tin và nhấn Đăng ký

→ Lưu ý: Thông tin đề nghị cung cấp trên ứng dụng chỉ trong khoảng thời gian từ 01/01/2021 đến hiện tại

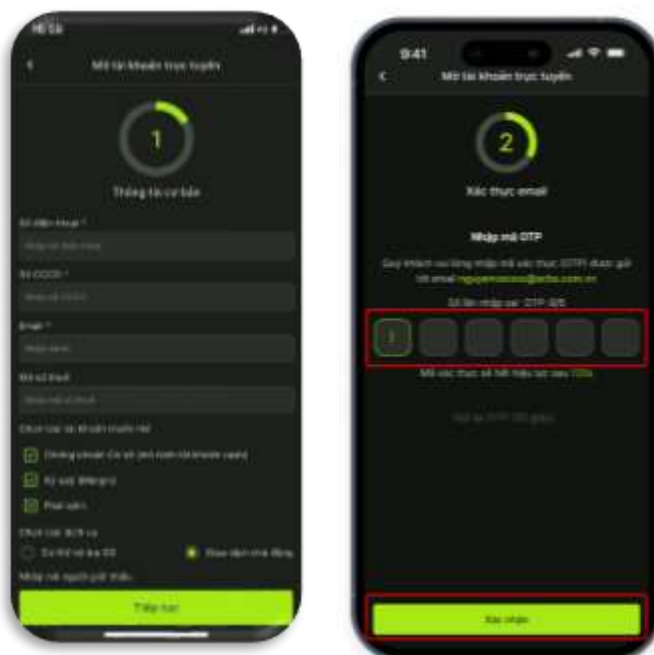


- Kiểm tra kết quả: Quý khách có thể tra cứu lịch sử đăng ký cung cấp thông tin ở tab Lịch sử

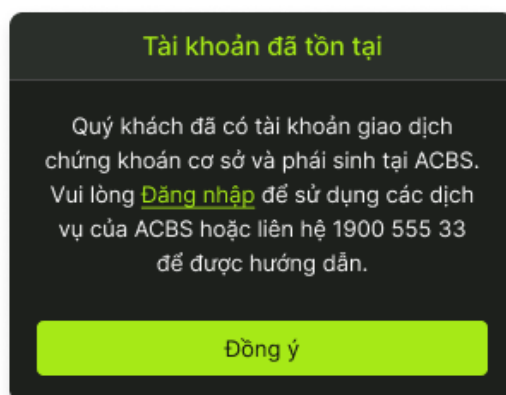


VIII. MỞ TÀI KHOẢN TRỰC TUYẾN

- Mục đích: Mở tài khoản trực tuyến đối với các khách hàng chưa có tài khoản tại ACBS.
- Đường dẫn: Mở ứng dụng và bấm vào mục “Mở tài khoản”
- Các bước thực hiện:
 - Bước 1: Nhập thông tin số điện thoại, số CCCD/TCC (còn hạn sử dụng), địa chỉ email, mã số thuế và xác thực email thông qua mã OTP được gửi tới email vừa nhập



- o Bước 2: Chọn loại tài khoản để mở là tài khoản giao dịch Chứng khoán cơ sở, phái sinh, ký quỹ
- o Bước 3: Chọn loại dịch vụ và nhập mã nhân viên môi giới, mã người giới thiệu (nếu có). Sau đó bấm nút tiếp tục để chuyển sang bước tiếp theo.
- o Bước 4: Hệ thống kiểm tra thông tin khách hàng cung cấp Trường hợp số CCCD/TCC đã được sử dụng để mở tài khoản tại ACBS, chương trình sẽ hiển thị thông báo tương ứng



Trường hợp số CCCD/TCC hợp lệ và chưa có tài khoản tại ACBS, hệ thống chuyển sang bước tiếp theo để thực hiện chụp hình 2 mặt CCCD/TCC và hình chân dung

- o Bước 5: Chụp hình 2 mặt CCCD/TCC theo hướng dẫn trên màn hình



- o Bước 6: Chụp hình chân dung (hình selfie) và quét NFC

Di chuyển điện thoại sao cho gương mặt đúng giữa vào vừa khuôn hình và bấm nút “Bắt đầu”, thực hiện theo trên màn hình

Quét NFC theo hướng dẫn trên màn hình





Đặt mặt sau của CCCD/TCC có gắn chip ở ngay camera của điện thoại



Giữ im CCCD/TCC khi hệ thống hiển thị đang đọc cho tới khi thành công



Xác nhận đọc thông tin NFC thành công

- o Bước 7: Kiểm tra thông tin cá nhân và thực hiện ký hợp đồng (xác nhận bằng mã OTP được gửi sms tới số điện thoại khách hàng)



- o Bước 8: Chọn số tài khoản (hoặc bấm nút Bỏ qua nếu KH không có nhu cầu chọn số tài khoản)



IX. ĐĂNG XUẤT KHỎI TÀI KHOẢN



X. ĐĂNG KÝ ĐĂNG NHẬP ỨNG DỤNG

- Đường dẫn: Màn hình Đăng nhập
- Mục đích: KH đăng ký đăng nhập trên thiết bị mới - chưa có trong danh sách Quản lý thiết bị đăng nhập
- Các bước thực hiện:
 - (1) Nhập Số tài khoản (006C.....) và Mật khẩu đã thiết lập cho TK
 - (2) Nhấn Đăng nhập
 - (3) Hệ thống hiển thị trang Nhập OTP để đăng nhập, KH chọn 1 trong 2 hình thức xác nhận OTP
 - 1. Smart OTP: KH nhập Smart OTP được lấy từ thiết bị đã đăng ký Smart OTP (Mở rộng/Lấy Smart OTP)

- 2. SMS OTP: KH nhấn Vào đây để lấy mã OTP, sau đó nhập mã OTP được gửi về SMS/Email đã đăng ký với ACBS

(4) Nhấn Xác nhận



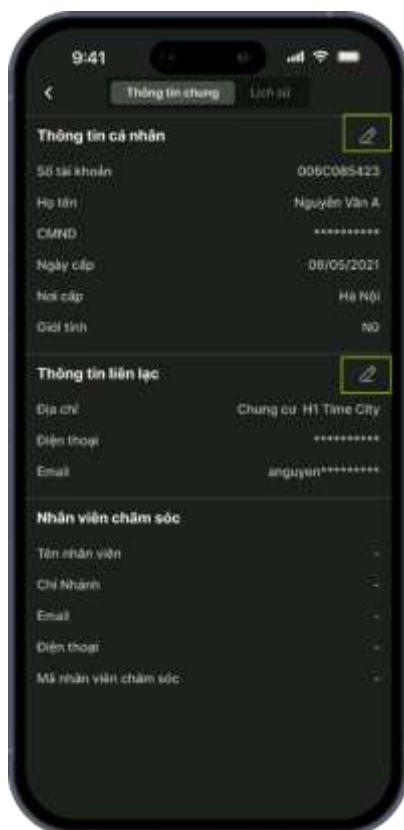
XI. THÔNG BÁO

- Đường dẫn: biểu tượng chuông Thông báo góc trên phải màn hình tại tất cả các màn hình giao dịch
- Mục đích: Khách hàng có thể xem các thông báo liên quan đến
 - Lệnh – kết quả khớp lệnh
 - Biến động – thay đổi số dư tiền
 - Chăm sóc khách hàng
 - Dịch vụ tài chính,
 - Thị trường - Tư vấn



XII. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Đường dẫn: Mở rộng/ Thông tin cá nhân
- Mục đích: Tra cứu các thông tin đăng ký tại ACBS bao gồm thông tin cá nhân, thông tin liên lạc, Nhân viên chăm sóc (Tên nhân viên, Chi nhánh, Email, Điện thoại, Mã nhân viên) và cho phép thực hiện thay đổi thông cá nhân, thông tin liên lạc



THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

TT	Thông tin viết tắt	Thông tin đầy đủ
1	CK	Chứng khoán
2	CTCK	Công ty chứng khoán
3	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
4	HOSE	Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM
5	UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
6	TTLK	Trung tâm lưu ký
7	TVLK	Thành viên lưu ký
8	TTBT	Thanh toán bù trừ
9	NĐT	Nhà đầu tư
10	TK	Tài khoản
11	KH	Khách hàng